

Nát thân bồ liễu

Dầu trong thành-thị hay là ra ngoài thôn-hương, dầu ở chốn gia đình hay ra nơi học hiệu, đi đến chỗ nào cũng nghe rùm tai những tiếng:

*Trời Phật ở công bình
Loài người biết nhơn nghĩa*

Trời Phật thì mình không thấy hình dung, mà mình cũng không nghe ngôn ngữ, nhưng vì mình có lòng kính sợ nên mình tin chắc Trời Phật công bình, thôi cũng cho là phải đi, chớ như loài người ở chung lộn với mình đây, tánh người hung bạo giả dối, thói đời đen bạc xấu xa, mình đã từng thấy hằng ngày, thế thì nói „loài người biết nhơn nghĩa“ thiệt là khó tin lắm.

Hai chữ „nhơn nghĩa“ là chữ của bực Thánh-Hiền xưa bày ra để cảm hoá loài người cho biết thương nhau cho biết giúp nhau, đừng đùng hại nhau, đừng hiếp nhau, đừng gạt nhau. Tiếc vì Thánh-Hiền chết đã lâu rồi, nên loài người không còn nghe lời nói chơn chánh, không còn thấy cách ở nhơn từ nữa, bởi vậy họ đã không làm theo ý Thánh-Hiền, mà họ lại còn mượn hai chữ „nhơn nghĩa“ để mà hại nhau, hiếp nhau, gạt nhau cho dễ, nghĩ thiệt nên chán-ngán!

Nếu loài người biết nhơn nghĩa thì có lý nào người khôn ngoan giàu có đã không thương kẻ khờ dại bần hàn, mà lại còn khinh khi đày dọa, húng hiếp cho đến nước, theo như truyện Lê-văn-Đó chúng tôi đã thuật trong quyển ĐAU ĐÓN PHẬN HÈN đó vậy?

Nếu loài người mà biết nhơn nghĩa, thì có lý nào bực tu mi nam tử, sức mạnh học hay, đã không thương phận nhược chất liễu bồ, côi-cúc bơ-vơ, nghèo nàn khốn khổ, mà lại đành lòng bó-buộc, túng ép, gạt gẫm, làm đến nỗi ô danh xử tiết, tuyệt mạng vong thân theo như truyện Lý-Ánh-Nguyệt chúng tôi sẽ thuật trong quyển NÁT THÂN BỒ LIỄU này đây?

Cũng trong năm mậu tí (1828) là năm Lê-văn-Đó mãn tù, trở về quê nhà dọc đường trách trời oán người may gặp Hòa-Thượng Chánh-Tâm nên mới đổi lòng sửa tánh; mà cũng tại xứ Cần-Đức là xứ Lê-văn-Đó tính ở đặng mở rừng làm ruộng đó, có một cái nhà nhỏ hai căn, cất dựa mé rạch, ở trong lốt có một bộ ván mỏng với vài cái chõng tre, dựa vách có kệ sách vun-chùn, trên lại có treo một cây **đòn cầm**¹. Người lạ hễ chơn bước đến cửa, mắt liếc vô nhà, thì biết là nhà học trò nghèo. Tuy vậy mà ngoài sân dọn dẹp sạch sẽ, một bên trồng bông mần năm, thường thấy bông trở đỏ vàng, còn một bên trồng rau, tháng nào cũng thấy rau đơm xanh mướt.

Chung quanh nhà không có một cộng cỏ. Hai bên chái có hai hàng **sua-đũa** thừa thớt, trái treo tòn-ten gió đánh dùm-đưa. Dọc theo mé rạch có một đám lá dứa rậm-rạp, áng phong trần không cho lọt vào nhà. Còn phía sau hè có mấy bụi **chuối tiêu**², tàu **xũ xộp**³, quày lòng thông, để **quén**⁴ bày dơi rần-rật.

Lúc nửa chiều, mặt trời gác trên nhánh sua-đũa, ngọn gió khua lạch-cạch lá dứa. Ngoài sân ba con **gà giò**⁵ lần quần kiếm ăn, dựa cửa một con **mèo mướp**⁶ lim dim nằm đợi chủ. Trong nhà im lìm, không nghe tiếng người ra vào. Thành linh có một nàng tuổi lồi đôi mươi, mặt trắng đỏ, mắt sáng ngời, lưng thắt eo, mình dịu nhiều, đầu bịt trùm khăn, áo xắn ngang qua lưng, quần vo tới đầu gối, một tay bưng cái thúng, một tay xách cái rổ, ở dưới rạch vệt lá dứa leo lên mé sân rồi thủng-thẳng đi vô nhà.

¹ đòn kìm, đòn nguyệt

² loại chuối có hạt như hạt tiêu

³ rũ teo

⁴ lồi cuốn

⁵ gà tơ, mới „nhổ giò“, chưa mọc đủ lông

⁶ mèo có lông xám, có sọc dọc theo thân như sọc của trái mướp

Mấy con gà thấy dạng nàng thì áp chạy theo kêu chét-chét. Còn con mèo nằm ngủ nghe động đất, thì mở mắt ngóc đầu rồi kêu ngao-ngao. Nàng ấy mắt liếc ngó con mèo, miệng chúm chím cười, song nàng bung thúng xách rổ đi luôn ra nhà sau, chớ không đứng lại.

Nàng này tên là Lý-Ánh-Nguyệt, con gái của Lý-Kỳ-Nguyên. Nàng đã được 21 tuổi rồi. Mẹ khuất sớm, nàng không chịu lấy chồng, ở hủ-hỉ với cha trót mấy năm trường. Ban ngày cha đi đốn củi, vãi mạ, con đi xúc cá, hái rau. Ban đêm cha hay chữ, nên thường lấy sử kinh mà đọc cho con nghe, còn con đờn tơi, nên con thường đờn vài khúc tiêu-dao cho cha giải muộn.

Lý-Kỳ-Nguyên tuy nhà nghèo tuổi lớn, song chí đọc thơ không mỏi, lòng mộ đạo vẫn bền, hễ lúc rảnh rang thì ông lo ôn nhuần ba truyện năm kinh, chờ gặp vận đặng đưa tài văn-sĩ. Ông không có bà con đông, chỉ có một người em ruột tên là Lý-Kỳ-Phùng, với một người anh vợ tên là Đinh-Hòa. Năm nay ông đã gần 50 tuổi rồi, sức yếu, nhà nghèo, song ông rộn rục muốn lên đó mà đua tài, hoặc may như tên đứng bảng vàng thì khỏi uổng công đèn sách. Ánh-Nguyệt thấy cha già yếu, ý không muốn cha đi, song nàng sợ trái ý cha buồn, nên nàng lật đật bán con heo với một cặp áo lấy tiền đưa cho cha làm **phí lộ**⁷.

Lý-Kỳ-Nguyên đi đã hơn một tháng, Ánh-Nguyệt ở nhà trông đợi đêm ngày, mà trông hoài không có tin tức chi hết, bởi vậy trong lòng đã lo rồi. Đêm hôm nàng nằm bút-rút hoài, ngủ không được. Ngày nay trong lòng nàng lại càng xôn xang khó chịu hơn nữa, nên hồi trưa nàng mới xách rổ xuống rạch xúc tôm xúc cá mà giải khuây.

Hồi nãy mình thấy Ánh-Nguyệt bung thúng xách rổ ở dưới rạch leo lên đó là nàng đi xúc cá về. Nàng đi thẳng ra nhà sau tắm rửa thay đổi áo quần rồi thì mắc kho cá nấu cơm mà ăn, nên không thấy dạng nàng nữa.

Lúc mặt trời chen lặn, Ánh-Nguyệt ăn cơm uống nước xong rồi, nàng mới thung thủng lần bước đi ra sân. Nàng mặc quần áo vải đen, nhưng mà tướng đi đứng điệu-dàng, nên người ta thấy còn muốn ngó hơn là gái mặc sô sa gấm nhiễu.

Nàng để đầu trần, tóc vuốt mà bới chớ không cần lược, nhưng mà mái tóc nàng **xấp-xải**⁸ hai bên **bàng tang**⁹, đầu tóc nàng xụ-xộp đằng sau ót, làm cho chiều lả lơi với vẻ hữu tình. Mặt nàng không đòi phấn mà trắng hồng hồng, môi nàng không thoa son mà ửng đỏ đỏ, hàm răng nàng khít khao mà lại trắng trong, chơn mày nàng cong vòng mà lại nhỏ rúc, ngón tay nàng dài mà nhọn như mũi viết, lại thêm phao hồng hồng, móng sườn đuột, nên đánh đờn xa coi điệu nhiều, bàn chơn nàng không đi giày mà gót ửng đỏ, bàn no vun, nên hễ gió phát óng quần thì ai cũng phải ngó. Tướng mạo nàng đẹp đẽ dường ấy mà lại thêm tánh tình nàng chơn chính, cử chỉ nàng thanh tao nữa, bởi vậy tuy nàng ở trong nhà dân giả bản hàn, song phẩm giá nàng chẳng kém gì gái **trâm anh**¹⁰ **phiệt duyệt**¹¹.

Ánh-Nguyệt đứng giữa sân mà ngó mấy bụi bông lài, con mèo mướp chạy theo cợ lưng vô chun của nàng rồi nằm ngửa quào ống quần, làm cho nàng bày cái cườm chun ra coi trắng nõn. Gió phát mái tóc xấp xải, yén mặt trời dội vào mặt đỏ lỏm, nàng nheo mắt cúi xuống, tay trái vén mái tóc, tay mặt vỗ con mèo, miệng chúm-chím cười, coi chẳng khác nào như hoa xuân mới nở. Nàng bắt con mèo mà ôm trong tay, rồi đi lại hái một cái hoa lài kê vào mũi mà hửi. Hoa đã trắng mà gương mặt nàng cũng trắng, bởi vậy mặt chói hoa, hoa chói mặt, khó phân ai trắng hơn ai.

Nàng ngó mông về hướng bắc, là hướng thành Gia-định, rồi có lẽ lòng nhớ cha dòi-dào hay sao, mà nàng đứng ngẩn-ngơ lụy ứa rung-rung. Mặt trời đã lặn mất hồi nào nàng không hay, chừng nàng ngửa mặt ngó lên trời, thì sao đã rặng mọc tứ giăng, ngôi tỏ ngôi lờ, làm cho lòng nàng càng thêm áo não. Nàng thở dài một cái rồi ôm con mèo mà trở vô nhà.

⁷ lộ phí

⁸ bay qua bay lại

⁹ màng tang: thái dương

¹⁰ trâm cài đầu và dải mũ; dùng để chỉ dòng dõi quyền quý, cao sang

¹¹ 閨闈 viết công trạng vào giấy hay tấm ván rồi nêu ra ngoài cửa, bên trái gọi là **phiệt**, bên phải gọi là **duyệt**

Ba con gà giò vào chuồng còn kêu chét-chét phía sau. Họ giả gạo khua tiếng chày nghe các-cụp đàng xóm. Ánh-Nguyệt thổi lửa đốt lên, rồi lấy cây gài cửa sau cửa trước đầu đó đều chặt chĩa hết thảy. Nàng đem cái đèn để trên ván, lại vách lấy cây đờn cầm, rồi ngồi dựa đèn **lên dây**¹² mà đờn. Tiếng đờn thanh tao khi khoan khi nhặt, mà rí rả khi nhỏ khi to, điệu đờn hay thì thiệt là hay, mà nghe ra như ngâm thâm trêu sâu, bởi vậy tay nàng đờn, mà lòng nàng lại bung-khuâng, thậm chí con **mèo** nằm trên vạt áo của nàng nó nghe, rồi nó cũng nhắm mắt lim-dim dường như nó thương ai, nhớ ai, nên bộ coi **xu-xì**¹³. Chẳng hiểu Ánh-Nguyệt vì giọng đờn nghe buồn thảm nên nàng không đờn nữa, hay là vì không có người tri-âm nên nàng hết muốn đờn, mà nàng đờn chưa dứt một bản thì nàng lại xuống dây, rồi đem treo trên vách. Nàng bước lại kệ sách thấy quyển „*Lý gia thi tập*“ nằm trên hết, nàng lấy quyển ấy đem lại ván rồi nằm dờ ra mà đọc. Tập này là tập thi của Lý-kỳ-Nguyên thuở nay hề có làm bài nào hay thì ông chép vào đó, để khi buồn đem ra đọc lại chơi. Vì Ánh-Nguyệt cầm mà coi, chớ cô không ngâm, nên không biết trong ấy hay dở thế nào. Mà nàng coi đầu được vài ba trang, rồi nàng xếp lại nằm gác tay qua trán mà ngó sững ngọn đèn.

Đàng xóm họ giả gạo rồi, nên không nghe tiếng chày các cụp nữa. Trong nhà lặng-lẽ, ngoài sân im-lìm, duy trong buồng nghe đé lửa gáy vang, trên cột thấy thằn lằn đua chạy, Ánh-Nguyệt nằm ngó ngọn đèn trần-trần không hiểu trong trí nàng suy nghĩ những việc gì, mà nàng ngó gần hết một canh rồi nàng mới chịu ngồi dậy dẹp đèn mà đi ngủ.

Nàng vô buồng nằm thồn-thức hoài ngủ không được. Đến canh ba, nàng nghe dưới rạch có tiếng ghe khua chèo lộp-cộp, rồi lại nghe có tiếng người nói chuyện rầm-ri. Nàng không hiểu ghe của ai nữa đem lại vô rạch này, nên có ý nằm im-lìm lóng tai mà nghe. Cách chẳng bao lâu nàng nghe có tiếng chơn bước ngoài sân thịch-thịch rồi lại nghe tiếng người ta kêu rằng: „Ánh-Nguyệt a, Ánh-Nguyệt, cháu ngủ hay là thức đó cháu?“

Ánh-Nguyệt và lờm còm ngồi dậy và đáp rằng: „Dạ, tôi thức đây. Ai kêu đó?“

Ở ngoài có tiếng nói rằng:

- Ông. Ông là ông sáu Thới ở ngoài **vàm**. Cháu mở cửa cho ông vô, ông nói chuyện cho mà nghe.
- Có chuyện chi vậy ông?
- Ồ, có chuyện gấp lắm. Ông già cháu đau nặng quá, nên nhắn biểu cho cháu hay.
- Húy! Trời đất ôi! Khốn khổ chưa! Hai bữa rày trong bụng tôi buồn-bực nên tôi nghi có chuyện gì đây, thiệt tôi nghi chẳng sai. Cha tôi bây giờ ở đâu vậy ông?

Ánh-Nguyệt tay chơn run lập cập, nước mắt tuôn dầm dề, quên **thổi lửa**¹⁴ đốt đèn, cứ chạy thềm ra mở cửa. Nàng thấy ông sáu Thới đứng giữa sân, nàng không kịp mời vô nhà, liền tiếp hỏi rằng:

- Ông đi đâu mà gặp cha tôi? Chớ chi ông làm phước rước về đây, thì tôi mang ơn ông biết chừng nào. Cha tôi bây giờ ở đâu vậy ông? Đau làm sao đó?

Nàng hỏi lặng xặng ông không trả lời từ câu cho kịp, bởi vậy phải chờ cho nàng hết hỏi rồi ông mới nói rằng:

- Ông có gặp cha cháu đâu mà biết đau làm sao. Ông đi đánh câu ngoài sông lớn, gặp ghe thương hồ họ cậy ông nói lại dùm với cháu rằng cha cháu đau nặng bây giờ còn ở tại quán của tên Đổ-Cầm nào đó, trên thành Gia-định. Ông nghe như vậy nên nước lớn ông cuốn câu rồi chèo thặng vô cho cháu hay đây.

Ánh-Nguyệt chất lưỡi lắc đầu mà nói rằng:

- Cha chà! Không biết nhắn từ hôm nào đến bữa nay ... Mà nếu cha tôi đau nặng thì làm sao kiếm ghe mà nhắn được. Chắc là cha tôi mượn ai đi nhắn dùm chớ gì. Phải hỏi nãy ông hỏi dùm họ kỹ lưỡng thì tiện quá!

¹² căng dây đờn cho đúng giọng.

¹³ xuôi xì, xuôi xuôi: có vẻ mệt mỏi

¹⁴ thổi than hoặc rơm đang ngún cho ra ngọn lửa. Bếp lửa ngún đốt về đêm cốt để có khói, đuổi muỗi

Ông sáu Thới đáp rằng:

- Ghe họ chèo ngang, họ hỏi ông ở đây mà có biết cha cháu hay không. Ông nói biết. Họ nói với có mấy tiếng đó rồi họ chèo ghe đi tuốt, ông không hỏi kịp việc chi hết.

Ánh-Nguyệt châu mày đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi nói một mình rằng:

- Tôi phải đi rước cha tôi mới được, chớ đau mà nằm trong quán, bát cơm chén thuốc biết cậy nhờ ai?

Nàng thì tính một mình, mà ông sáu Thới tưởng nàng nói với ông nên ông đáp rằng:

- Cháu đi rồi bỏ nhà ai coi? Mà đường từ đây lên thành Gia-định đi không phải dễ gì, phận cháu là gái, đi một mình sao được? Cháu có đi thì phải đi ghe. Như cháu muốn đi ông dùm với, thì ông với thằng Hiền chèo ghe đưa cháu đi. Cháu tính lại coi ...

Ánh-Nguyệt vì nghe cha đau thì bối-rối nên quên lễ nghĩa hết, chùng nghe ông sáu Thới nói như vậy, nàng cảm ý tử tế của ông, nàng mới nhớ sự lại rồi lật-đật mời ông vô nhà. Nàng chống cửa lên rồi thổi lửa đốt đèn. Ông sáu Thới đi lại ván mà ngồi và nói rằng:

- Phải đi ghe đặng rước cha cháu về, chớ đi bộ rồi lên trên biết mượn ghe có được hay không. Nè, mà cháu là con gái dầu đi ghe cũng khó. Vậy thôi cháu cậy ông chú, hoặc ông cậu của cháu đi rước dùm cũng được mà.

Ánh-Nguyệt lắc đầu đáp rằng:

- Không được. Cậu của cháu mù quáng đi sao cho được. Còn chú của cháu, thì hôm kia cháu xuống thăm, thấy chú đau bệnh rét, ăn uống không được nên chú ốm quá. Chú nói hơn một tháng nay bữa nào chú cũng có cử, nên không ra khỏi nhà. Chú bệnh như vậy thì đi rước giống gì được. Bè nào cháu cũng phải đi mới xong.

Nàng nói vừa dứt lời thì có một bà già ở gần, xưa nay người ta kêu là „bà Hai“, ở ngoài bước vô hỏi rằng:

- Cháu nói chuyện với ai mà nãy giờ nghe lộn-xộn bên này vậy? Phải cha cháu về hay không?

Bà vừa hỏi vừa ngó thấy ông sáu Thới, bà liền chào ông. Ánh-Nguyệt bèn đem cái tin buồn của ông sáu Thới mới báo cho mình hay hỏi nãy đó mà thuật lại cho bà nghe. Bà động lòng thương, nên nói rằng:

- Tội nghiệp dữ hôn! Phải làm sao đi lên mà rước cậu về, chớ cậu đau mà để cậu ở trên sao được.

Ánh-Nguyệt mới thuật cho bà nghe sự mình tính mượn ghe ông sáu Thới và đi với ông lên mà rước. Luôn dịp nàng gọi nhà cho bà coi chùng dùm. Bà nghe hết rồi mới nói rằng:

- Cháu sửa soạn mà đi đi. Để nhà đó bà coi chùng dùm cho, không có sao đâu mà lo.

Ông sáu Thới cũng biểu nàng sửa soạn mà đi liền bây giờ cho xuôi nước. Ánh-Nguyệt vô buồng trút hũ gạo thì còn được ba bốn nôi; nàng lại lần vách móc ra một quan tiền của nàng giấu đó, rồi bỏ chung vô **quả gạo**¹⁵ mà bung ra ngoài. Nàng mượn ông sáu Thới đem dùm tiền với gạo lần xuống ghe. Nàng ở lại sau coi gài cửa tắt đèn, rồi nàng đi ra với bà Hai. Nàng mặc có một bộ áo quân trong mình, lại lấy có một cái khăn mà thôi, chớ không đem theo vật chi hết.

Ghe nhỏ sào xô ra, ông sáu Thới cầm chèo lái, thằng Hiền là cháu của ông, mới 15 tuổi gay chèo mũi, rồi hai ông cháu chèo trở ra vàm. Ghe đi ngang qua nhà, ông kêu bà sáu mà nói cho bà hay rằng ông lên thành Gia-định mà rước Lý-kỳ-Nguyên rồi đi luôn chớ không chịu ghé.

*

* *

¹⁵ *thúng nhỏ đựng gạo*

Tại thành Gia-định ngó về hướng tây, cách cửa thành chừng một dặm, có một xóm nhỏ chừng 5 cái nhà, mà nhà nào cũng lợp lá dừa, lại nhà nào chung quanh cũng có trồng trầu, bởi vậy người trong xứ mới đặt tên xóm ấy là „xóm Trầu“.

Trong xóm nhà ấy duy có cái nhà ở đầu xóm, phía mặt trời mọc, thì cao-ráo rộng rãi hơn hết. Nhà cất trở cửa ra đường, trước nhà có một cái sân lớn, dựa đường có trồng một hàng **xương rồng**¹⁶, lại có làm một cái rào tre để chặn gà heo ở trong sân không ra ngoài đường được. Nhà ấy là nhà của Đổ-Cẩm.

Lý-Ánh-Nguyệt ngồi ghe lên tới thành Gia-định rồi, nằng bèn lên bờ đi hỏi thăm quán Đổ-Cẩm ở chỗ nào. Nàng đi trọn một ngày hỏi thăm cùng hết, họ chỉ lần lần, đến tối nàng mới tìm được. Khi nàng xô cửa tre bước vô sân thì thấy trong nhà đèn đót leo-lét. Nàng lần bước đi gần tới cửa, thì có một con chó mực ở trong nhà hực-hực vài tiếng, rồi xông thẳng ra chặn đường và sủa om-sòm. Nàng không biết con chó hiền hay dữ, nên nàng đứng lại kêu và nói rằng: „Có ai ở trong nhà xin làm ơn la chó dùm cho tôi vô một chút“.

Nàng vừa nói dứt tiếng thì nghe có người trong nhà hỏi rằng: „Chừng này mà ai còn đi đâu đó vậy?“ Nàng chưa kịp trả lời thì thấy có một người trạc chừng 40 tuổi, ở trần trụi, mặt thỏn da đen, cầm nhon, mép có râu **lún-thún**¹⁷, cặp mắt ngó láo-liên, bước ra cửa đứng nhìn nàng rồi la chó om-sòm. Con chó mực nín sủa và xụ đuôi trở đi vô nhà. Ánh-Nguyệt bước tới cửa rồi nói với người ở trong nhà rằng: „Tôi ở dưới Cần-Được, ông già tôi là Lý-kỳ-Nguyên đi lên trên này mà thi. Tôi mới hay tin ông già tôi đau nằm tại quán của chú, nên lật đật đem ghe lên mà rước ông già tôi. Thưa chú, không biết ông già tôi đau bệnh chi, bữa nay đã hết hay chưa, còn ở đậu nhà chú hay không vậy chú?“

Người ấy ngó Ánh-Nguyệt nháy mắt vài cái rồi nói rằng: „Ồ, té ra em là con của ông Lý-kỳ-Nguyên hay sao? Cơ khổ dữ hôn, có biết ở đâu! Qua nhẩn hôm nay hơn nửa tháng rồi, sao bữa nay em mới lên? Bước vô đây em, vô nhà rồi qua sẽ nói chuyện cho em nghe“.

Ánh-Nguyệt bước vô nhà, mắt ngó láo liên, có ý kiểm coi cha nằm ở chỗ nào. Nàng không thấy cha, mà lại thấy có một người đàn-bà ở nhà sau bước ra, trạc chừng 35, 37 tuổi, mình choàng một cái yếm chớ không có áo, miệng rộng môi mỏng cặp **mắt lươn**¹⁸, chơn mày thưa, thấy tướng mạo thì biết là người lanh lợi mà lại khác bạc nữa. Người đàn ông ra hỏi Ánh-Nguyệt đó là Đổ-Cẩm, còn người đàn-bà này là vợ, tên là Cao-thị-Phi.

Thị-Phi bước ra thấy Ánh-Nguyệt thì ngó chồng mà hỏi rằng:

- Ai đó?

Đổ-Cẩm và đi lại ván lấy cái áo mà bận và đáp rằng:

- Con em đây là con gái của ông già ở đậu trong nhà mình đó đa.

Thị-Phi vừa nghe nói thì liền ngồi xề trên ván và châu mày trọn mắt ngó Ánh-Nguyệt mà nói rằng:

- Dữ hôn! Ta nhẩn bữa hôm mà để đến bữa nay mới lên! Con gì mà bất hiếu lắm vậy nà! Ông chết đã thúí hoắc rồi còn lên làm chi đó?

Ánh-Nguyệt vô tội mà bị mắng nhiếc thình-lình, nàng chưa kịp trả lời, kè nghe nói cha chết rồi, thì nàng sưng sốt, mặt mày tái xanh, nước mắt chảy rung rung, song nàng gượng mà nói rằng:

- Té ra cha tôi chết rồi hay sao thím? Trời ôi! Ác nghiệt chi lắm vậy! Cha tôi chết hôm nào? Đau làm sao mà chết đó? Xin thím làm phước nói dùm cho tôi biết một chút thím.

Nàng nói mấy lời rồi liền ngồi ghé nơi đầu ván, lấy vạt áo đập mặt mà khóc. Đổ-Cẩm ngồi ăn trầu, miệng nhai nhóc nhách, thăm trạng đường ấy mà anh ta không cảm động chút nào. Còn Thị-Phi thì lại vọt miệng nói rằng:

¹⁶ cây cùng họ với thân dâu, thân mềm ba cạnh, có chứa mủ trắng, lá thoái hoá thành gai, trồng làm hàng rào

¹⁷ lún phún, thưa

¹⁸ mắt hí, vừa hẹp vừa ngắn, chỉ người gian ác

- Tưởng người ta đây là mọi hay sao nên làm quá như vậy? Ở trong quán người ta gần một tháng không có trả một đồng tiền com, đâu lại mượn tiền bạc của người ta mà uống thuốc rồi chết còn lại bất người ta lo chôn cất nữa. Xưa rày lớp thiếu, lớp mượn, lớp tốn hao chôn cất hết thấy là 30 quan tiền. Bây giờ phải làm sao mà trả tiền liền cho vợ chồng tôi, chớ để lâu không được. Có đem tiền bạc theo đó hay không?

Ánh-Nguyệt đương đau lòng vì nỗi cha mất, mà lại còn nghe chủ quán đòi tiền nữa, thì trong lòng bối rối vô cùng. Tuy vậy mà nàng không kể chi tiếng nặng nhẹ, muốn biết coi cha chết hồi nào, nên bệu-bạo nói rằng:

- Thưa thím, sự cha tôi đau rồi mất trong nhà chú thím, làm cho chú thím cực lòng ấy là sự rui ro, chớ không phải cha tôi muốn chi vậy. Còn chú thím thấy cha tôi đau nhiều, lật-đật nhắn cho tôi hay, ấy là ơn trọng, tôi đâu dám quên. Không biết chú thím nhắn hồi nào, chớ tôi mới hay hồi khuya hôm qua, tôi lật-đật đi liền lên đây, chớ đâu dám để trễ; xin thím làm phước nói dùm cho tôi biết coi cha tôi đau bệnh chi, đau bao lâu, rồi chết ngày nào, kéo thỉnh-linh mà tôi nghe nói chết thì tủi lòng tôi quá.

Thị-Phi hứ một tiếng, rồi đứng dậy ngoe-nguẩy bỏ đi vô buồng, và đi và nói rằng:

- Thiếu tiền người ta, không lo tính mà trả, để đi hỏi dong dài, ai làm thầy-thuốc hay sao nên biết bệnh gì mà nói.

Đỗ-Cẩm ngồi **vít đóc**¹⁹ mà nói rằng:

- Ông già em ở đậu trong quán qua được chừng mười bữa. Tới ngày thi, ông gọi đồ đạc ở đây mà nhập trường. Ông thi có một bữa rồi trở ra, nói ông đau, nên thi không được nữa. Ông về quán thì thấy ông nằm hoài đó, ai biết ông đau bệnh gì. Cách vài ngày ông cậy kiếm thầy-thuốc coi mạch hốt thuốc dùm cho ông uống. Cách vài ngày nữa thầy thuốc nói ông đau nặng lắm, sợ cứu không được. Vợ chồng qua mới hỏi ông gốc-gác ở đâu rồi kiếm ghe nhắn cho em hay đó. Té ra mới nhắn bữa trước tới bữa sau ông chết.

Ánh-Nguyệt ngồi lóng tai mà nghe, chừng Đỗ-Cẩm nói dứt rồi nàng hỏi tiếp rằng:

- Chú có nhớ cha tôi chết bữa nào hay không?

Đỗ-Cẩm ngửa bàn tay trái ra, chỉ từ lóng tay mà đếm lằm-thằm rồi nói rằng:

- Chết hôm ngày mùng 6, đến bữa nay là 10 ngày rồi.

Ánh-Nguyệt lắc đầu thờ dài, buồn thảm quá không nói chi được hết. Đỗ-Cẩm ngó nàng và nói tiếp rằng:

- Ông già em báo hại quá! Vợ chồng qua có vốn liếng chút đỉnh, bị ông làm tiêu hết. Bán con heo rồi cũng dứt cho ông. Lớp nuôi com, lớp chạy thuốc, rồi lớp mua hòm rương nữa, nghĩ thử coi tốn hao là dường nào. Bây giờ tính hết thấy ông thiếu vợ chồng qua là 30 quan. Vậy em phải tính trả đủ cho qua, đừng có để chậm trễ mà mích lòng.

Ánh-Nguyệt lau nước mắt và đáp rằng:

- Chú thím nuôi dưỡng chôn cất cha tôi, ơn ấy trọng lắm, dầu ngàn năm tôi cũng không quên được. Cha tôi mắc nợ chú thím, phận tôi là con, tự nhiên tôi phải lo mà trả, huống chi nợ này là nợ ơn nghĩa, lẽ nào tôi dám chối. Ngặt vì cha con tôi nghèo khổ, mà số nợ thì nhiều quá, tôi biết làm sao mà trả nổi bây giờ. Chẳng dẫu chú làm chi, hôm cha tôi đi thì tôi bán con heo với cặp áo đặng lấy tiền đưa cho cha tôi làm phí lộ mà đi đó. Thiệt bây giờ trong nhà tôi không còn một vật gì đáng năm ba tiền hoặc một quan, nên bán trả cho chú được. Đây sự sản của tôi có một quan tiền mà thôi“. Ánh-Nguyệt lằn lụng mở quan tiền mà để nằm dài trên ván, rồi ngồi bẹp xuống đất, ngay trước mặt Đỗ-Cẩm, và lạy và nói rằng: „Xin chú thương phận tôi nghèo hèn côicút tội nghiệp. Nếu tôi giàu có như người ta thì chẳng những là tôi trả nợ của cha tôi, mà tôi còn phải đền ơn cho chú thêm thập bội nữa mới vừa.

¹⁹ đóc: phân tim đèn bị cháy cùn lại, vít đóc: vít cho rơi cái đóc

Thị-Phi ở trong buồng bước ra đứng chống nạnh hai tay mà nói lớn rằng:

- Trời ơi, thiếu người ta 30 quan tiền, bây giờ trả có một quan rồi lạy mà trừ hay sao? Húy! Được đâu nà! Làm sao thì làm, phải trả cho đủ, chớ thiếu một đồng cũng không được nữa đạ.

Ánh-Nguyệt và khóc và đáp rằng:

- Thưa thím, tôi có bao nhiêu đó mà thôi, bây giờ biết làm sao. Thôi, để sáng tôi đến viếng mộ của cha tôi, rồi tôi về bán hết nhà cửa được bao nhiêu tôi đem thêm cho chú thím.

Thị-Phi hỏi rằng:

- Nhà tốt hôn? Bán chừng được bao nhiêu tiền?
- Thưa, có một cái nhà lá 2 căn; mà tôi sợ bán không ai thèm mua mới khổ nữa.
- Nếu vậy thì đòi về bán nhà nổi gì? Bộ khi muốn kiếm chước mà trốn hay sao? Tưởng người ta dạy lắm đạ há, nên bày mưu mà gạt!
- Thưa thím, tôi nói thiệt, chớ tôi đâu dám gạt. Như chú thím có sợ tôi trốn thì chú hoặc thím đi theo tôi; hễ tôi bán nhà cửa được bao nhiêu thì lấy hết mà trừ.
- Nói chòi lá mà bán bao nhiêu tiền, nên phải đi theo. Không được, làm sao cũng phải trả cho đủ tiền rồi đi về mới được, nếu không trả thì phải đi đến quan.
- Thưa thím, tôi không có tiền, như thím thương thì tôi nhờ, còn như không thương thì tôi chịu, chớ biết làm sao bây giờ.
- Ồ, thôi để sáng rồi sẽ hay. Bây giờ khuya rồi, nếu mà đòi co hoài thêm hao dầu của tôi, chớ không ích gì.

Đỗ-Cẩm nghe vợ nói như vậy liền đứng dậy đi ra sân khép cái cửa tre lại, rồi trở vô nhà sập cửa gài kín mích. Anh ta quăng cái gối trên ván biểu Ánh-Nguyệt nằm đó mà ngủ, với tay lấy quan tiền và tắt đèn, vợ chồng dắt nhau đi vô buồng.

Ánh-Nguyệt nằm co dựa góc ván, nước mắt tuôn dầm-dề. Nàng đau lòng về nỗi cha chết mà không thấy mặt con, không trời được một lời rồi nàng lại rộn trí về nỗi nợ đòi không biết làm sao có tiền mà trả. Mà dầu không tiền nàng cũng ít lo, nghĩ vì cái thân của nàng nếu phải bán mà trả nợ cho cha, thì nàng cũng sẵn lòng mà bán liền. Nàng buồn là buồn hải cốt của cha nằm nơi đất khách quê người, ngày sau sợ khó mà viếng thăm mộ mả cho thường được.

Nàng nằm suy tới tính lui, rồi nghe hai vợ chồng Đỗ-Cẩm nói chuyện xàm-xì trong buồng. Nàng trông sáng cho mau đặng cậy Đỗ-Cẩm dắt chỉ dùm mả cho nàng biết, bởi vậy nàng thôn-thức hoài, ngủ không được.

Trời vừa rụng đông thì nàng đã thức dậy rồi; nàng ngồi khoanh tay mà chờ vợ chồng Đỗ-Cẩm. Chừng trời sáng thiệt mặt, nàng thấy Thị-Phi dậy chống cửa nàng mới nói nhỏ nhẹ rằng:

- Thưa thím, không biết mộ của cha tôi chôn gầy đây hôn, xin thím làm ơn chỉ dùm đặng tôi ra đó lạy cha tôi cho thỏa lòng một chút.

Thị-Phi châu mày nói rằng:

- Lật đật dữ hôn! Nợ của người ta đây không lo, để lo đi ra mả mà lạy! Lạy rồi ông sống dậy mà trả nợ được hay sao? Không được, phải chạy mà trả cho đủ 30 quan tiền rồi mới được đi.

Ánh-Nguyệt đáp rằng:

- Tôi đã thưa với chú thím rằng tôi không có tiền, bây giờ thím đòi, tôi biết lấy chi mà trả“.

Thị-Phi trợn mắt nói rằng:

- Nếu không trả thì phải tới quan, chớ mắc nợ người ta, bây giờ nó không có tiền rồi thôi hay sao?

Ánh-Nguyệt cúi đầu lạng thình, không dám nói chi hết. Đỗ-Cẩm thức dậy, nói chuyện gì với vợ ở nhà sau không biết, mà một lát anh ta bước ra biểu Ánh-Nguyệt phải đi với anh ta lên Huyện. Ánh-Nguyệt thuở nay chưa tới quan lần nào, nên nghe biểu lên Huyện thì nàng sợ, song sợ mà cũng phải đi, bởi vì mình mắc nợ người ta bây giờ cãi chối sao được.

Lên tới trước mặt quan Huyện, Đổ-Cẩm thưa hết đầu đuôi mọi việc cho quan Huyện nghe và xin ngài dạy Ánh-Nguyệt phải trả đủ số nợ của Lý-kỳ-Nguyên là 30 quan tiền. Quan Huyện liếc ngó Ánh-Nguyệt rồi chúm-chím cười và hỏi Ánh-Nguyệt quả có thiếu số tiền đó hay không. Ánh-Nguyệt ngồi xuống mà lạy và chịu có thiếu, song nàng cũng thưa thiệt bây giờ nàng không có tiền mà trả.

Người làm quan đôi vui ra giận thiệt mau. Quan Huyện mới cười đó, mà rồi ngài lại giận, trợn mắt nạt rằng:

- Hễ thiếu nợ người ta thì phải trả, chớ chịu có thiếu rồi nói không có tiền sao được. Có thằng lính nào đó, bây ra dất nàng này đem giam trong khám cho tao.

Lính liền nắm tay dất Ánh-Nguyệt đi ra phía sau. Đổ-Cẩm xá quan Huyện mà về.

Ông sáu Thới thấy Ánh-Nguyệt đi kiểm quán Đổ-Cẩm mà sao trợn một ngày một đêm nàng không trở xuống ghe, ông lấy làm lạ, nên sáng bữa sau ông đi kiểm. Chừng ông nghe nói Lý-kỳ-Nguyên đã chết lâu rồi, còn Ánh-Nguyệt thì bị quan Huyện nhốt vào khám ông không rõ duyên cớ nên ông đau lòng tha thiết, chắt lưỡi lắc đầu, rồi trở xuống ghe gay chèo mà về.

Nhớ nỗi cha đã buồn đứt ruột, nghĩ thân mình thêm sợ vô cùng. Ánh-Nguyệt ngồi trong khám mà gan héo mặt sầu, lớp thì tức tủi cho cha chết ở xứ người, lớp thì lo cho mình không biết làm sao mà trả nợ. Đến tối nàng đương ngồi lo liệu, thành lính có một chú lính mở cửa khám bước vô nói rằng quan lớn cho đòi nàng lên thư phòng cho ngài dạy việc.

Ánh-Nguyệt lật-đật đứng dậy đi theo chú lính. Khi nàng bước vô thư phòng, thì nàng thấy quan Huyện, trạc chừng 45 tuổi, trên mép dưới cằm đều có râu le the vài chục sợi, đương ngồi [tréo máy chon](#)²⁰ trên ghé mà hút thuốc. Ngài ngó nàng trân-trân, mà miệng lại chúm-chím cười. Nàng sợ sệt nên đứng khoanh tay, cúi mặt xuống đất, không dám ngó ngài.

Ngài biểu chú lính đi ra ngoài, rồi bỏ chon xuống mà nói với Ánh-Nguyệt rằng: „Nàng thiếu nợ Đổ-Cẩm, bây giờ nàng tính làm sao mà trả?“

Ánh-Nguyệt thưa nhỏ nhẹ rằng:

- Bẩm quan lớn, nợ con thiếu ở đây là nợ nhân nghĩa, bởi vậy con lo hết sức. Ngặt vì nhà con nghèo, phận con là gái, mà số nợ thì nhiều, bởi vậy con không biết làm sao mà trả được, xin quan lớn thương dùm thân con.
- Nàng muốn khỏi trả nợ ấy hay không?
- Bẩm quan lớn, con muốn như vậy sao phải. Và chẳng vợ chồng chú Đổ-Cẩm nuôi dưỡng cha con gần một tháng, mà chừng cha con chết, chú lại còn lo chôn cất nữa. Cái ơn ấy là ơn trọng. Phận con làm con, con phải ghi tạc trong lòng. Chớ chi con giàu có, thì con sới gia tài mà chia cho chú, con mới vừa lòng, có lẽ nào có 30 quan tiền mà con thối thác không chịu trả.
- Nàng thiệt thà nên không hiểu. Vợ chồng thằng Đổ-Cẩm là quân chặt đầu lột da người ta, chớ không phải làm nhơn nghĩa gì đâu. Cha nàng đi thi có lẽ cũng có đem theo tiền bạc chút đỉnh chớ?
- Dạ, bẩm có năm sáu quan tiền, vì nhà con nghèo nên đâu có tiền mà đem theo nhiều như thiên hạ vậy được.
- À, quả thiệt hôn! Năm sáu quan tiền ít lắm hay sao? Cha nàng ở đó có một tháng mà tiền cơm hết bao nhiêu. Còn nó nói uống thuốc, có bằng cứ gì đâu mà tin được. Việc chôn cất chắc nó cũng làm sơ-sịa không tốn hao bao nhiêu, bởi vậy có gì đâu mà vợ chồng nó tính tới 30 quan. Phải là vợ chồng nó muốn ăn cướp nàng không hử?

Ánh-Nguyệt nghe quan Huyện nói như vậy thì nàng đứng ngẫm nghĩ một hồi rồi đáp rằng:

- Bẩm quan lớn, bề nào ơn nghĩa của vợ chồng chú Đổ-Cẩm cũng trọng lắm, bởi vậy có lẽ nào con dám nghi bụng chú.

Quan Huyện cười ngất rồi ngó ngay Ánh-Nguyệt mà nói rằng:

²⁰ *đùi nợ gát lên đùi kia*

- Nàng khờ dại quá! Thôi, nàng muốn nói vợ chồng Đỗ-Cẩm từ tế thì tự ý, ta cãi làm chi. Vậy bây giờ nàng làm sao mà trả nợ, đâu nàng bầm cho ta nghe thử coi?
- Bầm quan lớn, xin quan lớn thương dùm phận con.
- Ta thương lắm chứ! Ta thương nên đêm hôm vắng-vẽ ta mới kêu nàng vào đây mà nói chuyện.

Quan Huyện nói mà chúm-chím cười còn mắt thì liếc ngó Ánh-Nguyệt. Có lẽ nàng thấu hiểu mấy lời của quan Huyện mới nói đó là lời xiên-xẹo hay sao, mà nàng mắc cỡ nên gò má ửng hồng, mặt cúi xuống đất, rồi mới nói tiếp rằng:

- Bầm quan lớn, xin quan lớn làm phước tha con về con bán hết nhà cửa coi được bao nhiêu, còn thiếu bao nhiêu con bán thân con nhập cho đủ số 30 quan đem lên mà trả cho vợ chồng chú Đỗ-Cẩm.

Quan Huyện cười nữa và nói rằng:

- Dại quá! Nàng ở đây với ta thì khỏi trả đồng nào hết. Nàng chịu hôn?

Ánh-Nguyệt chưa kịp trả lời, thỉnh linh quan Huyện với níu tay nàng mà kéo, nàng thất kinh, giựt tay, và bước sệt ra đứng dựa cửa. Quan Huyện cười và đưa tay ngoắc nàng mà nói rằng:

- Làm giống gì vậy? Vào đây, vào đứng gần ta nói cho mà nghe.

Nàng xích vô có một bước, rồi khoanh tay đứng đó. Không dám lại gần quan lớn nữa.

Quan Huyện nói rằng:

- Ta thấy nàng nghèo hèn mà có sắc nên ta thương, nên ta muốn làm phước cứu nàng. Vậy nàng ở đây hầu ta. Nàng khỏi trả nợ, khỏi ở đợ cực khổ, biết hôn? Đi xê lại đây ta biểu một chút.

Quan lớn nói rồi đưa tay ngoắc nữa. Ánh-Nguyệt biến sắc, nghẹn hầu, nữa giận, nữa sợ, không nói chi được hết. Quan Huyện đứng dậy miệng cười, chon bước lần lại chỗ nàng đứng và tay với níu nàng nữa. Ánh-Nguyệt hất tay quan lớn, ngược mặt ngó ngay và nói rằng:

- Bầm quan lớn, quan lớn là cha mẹ của dân, quan lớn phải giữ thể diện chứ sao lại làm việc trái đời như vậy? Phận con tuy nghèo, song con vốn con nhà nho học, con biết lễ nghĩa chút đỉnh, có lẽ nào con vì chữ *bản* mà phải bán cái danh tiết của con sao? Xin quan lớn hãy đứng xê ra, nếu quan lớn làm trái đạo nghĩa, thì ắt con phải thất lễ với quan lớn đạ.

Lời nàng nói dịu dàng, mà giọng nàng nghe cứng cỏi, mặt nàng lại nghiêm-nghi, bởi vậy quan lớn tuy giận, song ngài kiên sợ, nên ríu-ríu trở lại ghế mà ngồi, rồi kêu lính biểu dắt Ánh-Nguyệt đem giam lại dưới khám.

Sáng bữa sau quan Huyện cho đòi Đỗ-Cẩm đến hầu. Khi Đỗ-Cẩm đến rồi, ngài mới dạy lính dắt Ánh-Nguyệt lên. Ngài thấy Ánh-Nguyệt thì sắc mặt ngài đăm-đăm, cặp mắt ngó lườm-lườm và nói rằng:

- Lý-Ánh-Nguyệt đã chịu có thiếu của Đỗ-Cẩm 30 quan tiền thì phải trả liền đủ. Nếu không có tiền thì phải ở cố công cho chủ nợ, chừng nào có tiền trả đủ rồi mới được về. Thôi Đỗ-Cẩm dắt con này về nhà mà bắt nó làm công việc, nếu nó trốn, thì lập tức phải đến báo cho ta hay.

Đỗ-Cẩm lạy quan Huyện rồi bước ra. Ánh-Nguyệt ríu-ríu đi theo, sắc mặt như thường, coi không buồn mà cũng không giận.

*

* *

Đỗ-Cẩm ít nói mà tánh lại xảo trá; còn Thị-Phi nói nhiều mà tánh lại hỗn hào. Hai vợ chồng tánh ý khác nhau, nhưng mà thuở nay ở chung với nhau một nhà, chẳng hiểu là tại vợ phục trí xảo của chồng, hay là tại chồng sợ thói hỗn của vợ, mà ít ai thấy vợ chồng rầy rà cùng đánh lộn.

Ánh-Nguyệt vung lời quan phân xử, về ở đợ cho vợ chồng Đỗ-Cẩm, thân nàng cực khổ si nhục không kể xiết. Tuy nhà nàng nghèo mặc dầu, nhưng mà từ nhỏ chí lớn nàng quen nấu cơm, xúc cá, may áo, hái rau, chớ nàng chưa từng làm những việc nặng nề cực nhọc.

Hôm nay vợ chồng Đỗ-Cẩm bắt nàng làm như tôi mọi, tuy cho ăn no mặc ấm, song mỗi ngày làm công việc không hở tay: bữa thì dang ngoài nắng cuốc đất **giâm** khoai, bữa thì dầm ngoài mưa đôn cây nhổ cỏ, bữa thì lội xuống sông kéo lưới tay mà bắt cá, bữa thì vô trong rừng mót củi khô mà gánh về. Nhiều bữa nàng làm ban ngày đã mỏi mệt rồi, mà ban đêm còn phải thức xay lúa **giọt gạo**²¹, chớ không nghỉ ngơi được.

Thân nàng thiệt cực khổ đáo đẽ, mà vợ chồng Đỗ-Cẩm không thương, có nhiều khi nàng không có lỗi chi trọng, mà Thị-Phi chưởi bới đánh đập tung bưng, coi nàng cũng như con thú ở trong nhà, chớ không phải là gái má phấn, môi son, đờn hay, học giỏi.

Ý hì! Cha mắc nợ có 30 quan tiền mà thân con phải đi làm tôi mọi, nghĩ đáng tức tui hay không! Mà làm tôi mọi cho người, cực khổ si nhục đáo đẽ như vậy rồi đến chừng nào mới mãn hạn? Việc ấy quan không định, mà Ánh-Nguyệt cũng không hiểu!

Cái kiếp của Ánh-Nguyệt hoạn nạn như vậy, dầu có dịp chi vui nàng cũng chẳng hề vui được. Nhưng mà thiệt cũng lấy làm kỳ cho nàng, dầu chịu cực khổ si nhục, song nàng cũng chẳng hề để bụng phiền hà bao giờ. Nàng thầm nghĩ phận nàng là gái, lúc cha ương yếu nàng không dưỡng nuôi, lúc cha tỵ trần nàng không tống táng, vợ chồng Đỗ-Cẩm thế cho nàng mà lo cơm cháo thuốc men, rồi lại chôn cất nữa, ơn ấy rất nặng, nghĩa ấy rất dày, bây giờ nàng không có tiền thì phải đem thân làm trâu ngựa mà đền đáp ơn nghĩa cho người, nếu vì cực khổ mà phiền trách thì ai cho mình là gái biết ơn nghĩa. Bởi nàng nghĩ như vậy nên chịu cực nhọc không buồn, bị đánh nàng không giận, cứ giữ một tánh trung tính cung kính vợ chồng Đỗ-Cẩm luôn luôn.

Vả khi mới đi về ở với vợ chồng Đỗ-Cẩm, nàng hỏi thăm biết mồ mả của cha, bởi vậy hễ có buồn thì nàng ra đó viếng thăm, khi thì ôm đất bồi nấp mả thêm cho cao, khi thì nhổ cỏ quét rác chung quang mả cho sạch, làm như vậy rồi sự buồn của nàng bao nhiêu đều tiêu tan hết.

Ánh-Nguyệt ở đợ hơn một năm, vì làm công việc nặng nề, nên mấy ngón tay móng gãy, hai bàn tay chai cứng nhưng mà nước da của nàng cũng còn trắng như dôi phấn, gương mặt của nàng cũng còn sáng như trăng rằm, tướng đi của nàng còn dịu-dàng, giọng nói của nàng cũng còn nho-nhã.

Một buổi chiều, trời khô-khan, gió mát mẻ. Hai vợ chồng Đỗ-Cẩm ngồi trong nhà mà nói chuyện, còn Ánh-Nguyệt xách chổi ra sân quét lá cây rụng, rồi hốt đem bỏ dựa hàng rào.

Có một người trai chừng 25, 27 tuổi, đầu vấn khăn đen, tóc cao mà óm, da trắng, mặt thôn, đi ngang qua nhà Đỗ-Cẩm, cặp mắt ngó chăm chỉ vô sân, rồi thủng-thẳng bước chậm chậm mà ngó hoài. Tên trai ấy đi qua khỏi rồi, cách một lát thấy trở lộn lại nữa. Lúc tên trai ấy vừa đi tới, thì Ánh-Nguyệt ôm một ôm lá cây cũng vừa bỏ dựa hàng rào. Vả hàng rào xương rồng này ngăn cái sân cho phân biệt với đường đi, mà cây xương rồng thấp thấp chừng tới rún chớ không cao, bởi vậy Ánh-Nguyệt ở trong, tên trai ấy ở ngoài, hai người ngó nhau một cái, rồi Ánh-Nguyệt quày-quả trở vô quét sân, nàng chẳng hề để ý đến. Tên trai ấy ngó theo trân trân một hồi rồi mới đi.

Mấy bữa sau, buổi chiều nào tên trai ấy cũng có đi ngang qua nhà Đỗ-Cẩm, mà hễ đi ngang thì ngó vô nhà luôn luôn. Ánh-Nguyệt vô tâm, nên nàng không thấy việc ấy. Thị-Phi vô

²¹ *giã gạo với chày tay*

ý nên chị ta cũng không hay, duy có một mình Đổ-Cẩm thấy vậy lấy làm kỳ, nên một bữa nọ anh ta đọi tên trai ấy đi trở về, anh ta làm bộ đi có việc, mới nom theo coi tên trai này ở đâu cho biết.

Tên trai này là Từ-hải-Yến, gốc ở trên tỉnh An-Giang, cha mẹ giàu lớn, công học đã dày, vung lời cha xuống thành Gia-định du học đặng chờ khoa sau mà ứng thí. Chàng xuống tới Gia-định đã hơn một tháng rồi, ở đậu tại nhà bà đội Thịnh mà học. Hôm nọ nhơn trời trong gió mát, chàng lần bước ra ngoài thành mà chơi, tình cờ gặp Ánh-Nguyệt đương quét sân, tuy nàng ở trong chỗ thảo lư, tuy nàng mặc áo quần lam lự, song dung nhan tuấn tú, tướng mạo doan-trang, làm cho Hải-Yến vừa ngó thấy thì tâm-thần mờ mịt, biển ái sóng dồi, chơn không muốn đi, mắt bắt phải ngó, nên bữa đầu phải đi trở lại mà ngó một lần nữa, rồi mấy bữa sau cứ đi đến chỗ đó hoài, hề thấy dạng Ánh-Nguyệt thì về nhà vui cười, còn bữa nào không thấy thì nằm **dâu-dàu**²², không tập văn đọc sách được.

Đổ-Cẩm hỏi thăm biết được tánh danh, biết được chỗ ở, rồi dò dẫm hiểu được tình ý của Hải-Yến nữa, thì trong bụng mừng thầm, nhưng mà anh ta không nói cho vợ biết, hề chiều thì cứ bắt Ánh-Nguyệt làm công việc trong nhà sau, chớ không cho ra sân nữa.

Trọn 10 ngày Hải-Yến không thấy mặt Ánh-Nguyệt, thì chàng xót-xa bứt-rứt, ăn ngủ không được, ban ngày dỡ sách ra mà trí lại tưởng ở đâu, ban đêm đi thơ-thẩn ngoài đường, lúc ngồi dưới **cội**²³ trông trăng, lúc đứng trên cầu chờ nước, mà trông trăng đến trăng lặn cũng không hết buồn, chờ nước đến nước ròng càng thêm ảo-não. Đến nông nổi này chàng Hải-Yến mới biết mối sầu tương-tư có thể giết người như chơi.

Hải-Yến bung-khuàng đêm ngày chịu không được, nên một bữa nọ chàng mặc y phục tử-tế rồi đến nhà Đổ-Cẩm. Đổ-Cẩm vừa thấy chàng bước vô tới sân, thì gạt đầu, chúm-chím cười. Anh ta chào hỏi bãi buôi, lật-đật mời ngồi.

Hải-Yến ngó quanh quất rồi nói rằng: “Tôi là học trò ở phương xa du học, đến đây đã gần vài tháng rồi. Ở trong thành bực bội, mà lại đông người rầy rà, tôi học không tiện, nên muốn kiếm nhà ở ngoài cho yên tĩnh đặng ôn nhuần kinh sử cho dễ. Tôi thấy nhà chú rộng rãi, mà lại chung quanh có cây mát mẻ, nên đến đây xin chú làm ơn cho tôi ở đậu một ít lâu, không biết có được hay chăng?”

Đổ-Cẩm cười mà không trả lời, lại kêu Ánh-Nguyệt biểu lấy trà cau đem cho khách ăn. Ánh-Nguyệt ở trong buồng bước ra, Hải-Yến ngó thấy mặt, thì trong lòng khoăn-khoái, mừng mà không dám ngó, vui mà sợ, nên ngồi bọ ngợ vô cùng. Đổ-Cẩm liếc thấy, hiểu ý Hải-Yến vì tình nên đến xin ở đậu, bèn cười và nói rằng:

- Chẳng phải tôi hẹp gì với cậu, ngặt vì nhà tôi **xịch-xạc**²⁴, sợ e không có chỗ cho cậu ăn nằm cho xứng đáng. Đã vậy mà phận tôi nghèo nàn, thiếu trước hụt sau, nên tôi sợ không có đủ cơm gạo mà nuôi cậu được.

Hải-Yến đáp rằng:

- Không hại gì, miễn là chú cho tôi một bộ ván thì đủ rồi. Còn việc cơm gạo thì tự chú định mỗi tháng tôi trả cho chú bao nhiêu cũng được. Như dù có nghèo lắm, muốn lãnh trước chút đỉnh, tôi cũng đưa cho.

Đổ-Cẩm ngồi ngẫm nghĩ một hồi rồi gãi đầu nói rằng:

- Tôi tuy dốt nát, song tôi có lòng thương con nhà học-trò lắm. Khoa trước tôi cũng có nuôi học trò ở trong nhà. Chớ chi tôi giàu có như người ta, thì cậu ở không cũng được, chẳng cần phải trả tiền, chừng nào thi đậu rồi sẽ đền ơn. Ngặt tôi nghèo quá, vậy nếu cậu muốn ở thì cho tôi mỗi tháng năm quan.
- Được. Hôm nay tôi ở trong nhà bà đội Thịnh, bà tính cho tôi mỗi tháng 3 quan. Ở đây rộng rãi thanh vắng, vậy chú tính năm quan cũng được.

²² ủ dột, có nét buồn

²³ gốc cây lớn: chim xa rừng thương cây nhớ cội

²⁴ xiêu vẹo

Đỗ-Cẩm thấy Hải-Yến chịu liền như vậy, thì tiếc mình không đòi nhiều hơn nữa, nên anh ta nghĩ một hồi rồi nói rằng:

- Hồi nãy cậu có nói như tôi muốn mượn tiền cũng được. Vậy cậu làm ơn cho tôi mượn chút ít đừng mua lúa gạo.
- Ủ, được. Để tôi cho chú mượn vài ba nén bạc. Thôi để tôi về tôi thuê xếp đồ đạc, rồi chiều tôi dọn ra đây tôi ở ghé.

Đỗ-Cẩm gặt đầu lia-lịa, vì nghe nói cho mượn trước vài ba nén thì mừng quỳnh.

Hải-Yến vừa ra khỏi cửa, thì Thị-Phi ở trong buồng bước ra nói lớn rằng:

- Minh ngốc quá! Bộ thằng đó giàu lắm, mình sợ giống gì mà đòi tiền com một tháng có 5 quan, không dám đòi nhiều hơn?

Đỗ-Cẩm lấy tay khoát vợ và nói nhỏ-nhỏ rằng:

- Ai dè nó giàu! Mà thôi mày đừng nói gì hết, để đó mặc tao. Chuyện này tao trúng mới lớn rồi tao hết lo nghèo nữa.

Thị-Phi châu mày đáp rằng:

- Hừ! Thứ nó ở một tháng 5 quan, nó ăn com vài quan, mình *té*²⁵ giỏi lắm là 3 quan, chớ bao nhiêu đó mà giàu.

Đỗ-Cẩm ngó chừng trong buồng rồi nói nhỏ-nhỏ với vợ rằng:

- Ấy! Mày đừng có cãi mà! Thằng đó mê con Ánh-Nguyệt nên nó mới tới đây mà xin ở đậu, biết hôn? Để mình lấy con Ánh-Nguyệt làm mối mà câu nó. Hễ nó mắc mối rồi thì tiền bạc của nó có bao nhiêu là tiền của mình chớ gì, hiểu chưa? Ấy vậy, mày phải biểu con Ánh-Nguyệt tắm rửa cho sạch sẽ, mặc áo quần cho tử tế. Từ rày sắp lên đừng có bắt nó làm công việc nặng-nề nữa, hễ thằng đó có hỏi thì mình nói Ánh-Nguyệt là con nuôi nghe hôn. Mày cứ nói y theo lời tao dặn, đừng có cãi gì hết, thì xong việc, nhớ hôn?

Thị-Phi hiểu rõ ý chồng rồi thì cười và gặt đầu lia-lịa.

Vợ chồng Đỗ-Cẩm lo quét tước nhà cửa sạch sẽ, chừa một bộ ván cho Hải Yến nằm lại nhắc một cái ghế để gần đó cho chàng để sách vở. Dọn dẹp xong rồi, Thị-Phi biểu Ánh-Nguyệt tắm gội, thay đổi áo quần. Đỗ-Cẩm thấy Ánh-Nguyệt biểu đâu làm đó thì vui mừng, nên kêu ra nói dịu ngọt rằng:

- Này cháu, từ hồi năm ngoái đến nay, vì vợ chồng chú nghèo nên thân cháu mới cực khổ, chớ không phải chú thím ghét go gì đó. Từ rày về sau, chú có cho người ở đậu, nên chắc là trong nhà chú hết túng rồi nữa. Vậy cháu đừng có làm nhọc nhằn như trước nữa, nghe hôn cháu. Thuở nay cháu cực, xin cháu đừng phiền, ấy cũng vì chú thím thương ông già cháu nên hoá ra nghèo, cháu mới cực, chớ không phải chú muốn chi vậy. Thôi, từ rày sắp tới ai có hỏi thì cháu nói là con cháu trong nhà, chớ đừng có nói ở đợ ở đàn gì hết.

Đỗ-Cẩm vừa nói tới đó thì thấy Hải-Yến đã bước vô sân, lại có một người vác rương tráp theo sau. Anh ta lật-đật chạy ra tiếp rước, phụ dọn đồ lạng-xăng. Thị-Phi cũng vui cười và hỏi Ánh-Nguyệt đi nấu nước cho khách uống, Hải-Yến sắp sách vở, dọn rương tráp, móc cây đàn cầm trên vách, để bút nghiên trên ghế, rồi mở rương lấy cho Đỗ-Cẩm 3 nén bạc.

Cả nhà vui hết thấy, nhưng mỗi người vui riêng một thể, vợ chồng Đỗ-Cẩm vui vì có bạc tiền, Hải-Yến vui vì được gần gũi người yêu, còn Ánh-Nguyệt vui vì hết cực khổ.

*

* *

²⁵ thừa ra, dư ra

Từ-hải-Yến được ở yên nơi, mà lại được gần người mình hoài vọng, thì trong lòng thơ thới, bởi vậy vừa mới tối thì chàng đốt đèn rồi lấy sách ra mà đọc. Ánh-Nguyệt không rõ tình ý của chàng, nên ra vô dọn dẹp như thường. Có khi nàng đứng nghe Hải-Yến bình sách ngâm thi, bộ không e-lệ chút nào hết.

Hải-Yến ngồi đọc sách, mà hề thấy dạng nàng thì liếc mắt lưng trông, tuy chàng không nói chi với nàng, song sắc mặt chàng coi vui lắm. Gần hết nửa canh một, vợ chồng Đỗ-Cẩm vô buồng mà ngủ. Ánh-Nguyệt cũng vô trong mà nằm. Chỗ nàng ngủ cách vách của Hải-Yến nằm có một tấm vách.

Trời khuya lần lần, tư bề vắng vẻ, chỉ nghe có giọng Hải-Yến đọc sách ngâm nga mà thôi, Hải-Yến đọc mệt rồi, mới xếp sách để trên ghế và lấy cây đèn cầm treo trên vách rồi lên dây mà đèn. Hải-Yến vốn sẵn có ngón đèn tươi, mà lại đương lúc tương-tư, rồi cái thần nó truyền ra tới mấy đầu ngón tay, bởi vậy tiếng đèn rỉ rả như nước chảy như mưa sa, giọng đèn nhỏ to như trông người như nhớ bạn. Người cảm hứng đèn nghe tiếng đèn nghe dễ cảm hứng, bởi vậy Ánh-Nguyệt nằm trong giường, nghe tiếng đèn tiêu tao, thì trong lòng nàng bát ngát vô cùng. Vả Ánh-Nguyệt có ngón đèn tuyệt diệu, thưở nay nàng chưa từng gặp ai đèn tươi hơn nàng bao giờ. Hôm nay nàng nghe tiếng đèn của Hải-Yến thanh tao thì nàng khen thầm, mà khen rồi lại bung-khuàng, tủi tấm thân linh đình, nhớ quê nhà điệu vợ, thương mẹ cha ngàn thu vĩnh biệt, xót liễu bồ chút phận bần than.

Hải-Yến ở được mấy bữa, tuy hay dòm ngó Ánh-Nguyệt, chớ chẳng hề dám mở miệng gheo chọc. Còn Ánh-Nguyệt thấy Hải-Yến đọc sách, đèn cầm thì biết chàng học giỏi đèn hay, song nàng cũng không ngụ ý chi khác. Vợ chồng Đỗ-Cẩm không quạu-quọ nữa, mà cũng không hún hiếp đày đọa Ánh-Nguyệt như xưa.

Một bữa nọ, Thị-Phi dắt Ánh-Nguyệt vào chợ mua đồ ăn, Đỗ-Cẩm ở nhà ngồi trước cửa chẻ tre đương gió, Hải-Yến chà lét lại ngồi một bên hỏi thăm công việc làm ăn đông dài một hồi rồi hỏi rằng:

- Chú có mấy người con?
- Vợ chồng tôi không có con.
- Còn cô Hai ở trong nhà đây là ai?
- Nó là cháu.
- Hôm nay tuy tôi nghe cô kêu chú bằng chú, song tôi tưởng là con gái của chú chớ.
- Không, nó là cháu.
- Cô còn cha mẹ gì hay không, sao cô lại ở với chú?
- Cha mẹ nó chết hết.
- Tội nghiệp dữ hôn! Cô có chồng hay chưa?
- Chưa.
- Cô được mấy tuổi rồi mà chưa có chồng?
- Nó năm nay được 22 tuổi.
- Cô lớn rồi, sao chú chưa kiếm người tử-tế mà gả cho cô có đôi bạn với người ta?
- Họ thấy vợ chồng tôi nghèo, có ai dám cưới đâu mà gả.
- Nghèo mà hại gì!
- Thiệt cháu tôi nó có sắc một chút. Vợ chồng tôi cũng tính kiếm chỗ có tiền, đặng gả cho nó nhờ. Ngặt chưa thấy ai đi nói, bây giờ tôi biết ai đâu mà gả.

Hải-Yến nghe nói như vậy thì hiểu ý Đỗ-Cẩm ham tiền, chàng ngồi suy nghĩ một hồi rồi, rồi kiếm chuyện khác mà nói.

Chiều bữa ấy trời mát mẻ, Đỗ-Cẩm di lại đàng xóm mà chơi. Thị-Phi thì đi ra vườn thuốc mà thăm vườn. Hải-Yến thấy Ánh-Nguyệt ở nhà có một mình, để ý muốn gheo nàng, song không biết làm sao mà khởi đầu, bèn lấy cây đèn ngồi trên ván mà đèn. Chàng dụng tâm gheo Ánh-Nguyệt, nên lựa khúc tuyệt hiệu mà khởi động tình nàng.

Ánh-Nguyệt nghe đèn hay, thì nàng ngửa nghe, nên ra đứng dựa cửa buồng làm bộ ăn trầu đặng lóng tai mà nghe. Hải-Yến thấy nàng ra, liền ngưng đèn và hỏi rằng:

- Tôi đèn như vậy cô nghe có vừa tai cô hay không, cô hai?

Ánh-Nguyệt mắc cỡ muốn chạy vô buồng, song nàng sợ thất lễ, nên day lại nói nghiêm chỉnh rằng:

- Dạ, thưa cậu đòn đã chắc nhịp mà ngón lại tươi quá.

Hải-Yến nghe lời dịu dàng thì khoãn-khoái, mà thấy nàng khen trúng điệu thì chung hứng nên buông đòn hỏi rằng:

- Té ra cô biết đòn hay sao, cô Hai?

- Dạ thưa, ông thân tôi hồi trước cũng là nhà học trò, nên có dạy tôi chút đỉnh.

- Nếu cô biết đòn, vậy thì tôi xin cô vui lòng đòn thử chơi vài bản, được hôn?

Hải-Yến và nói và đứng dậy đưa cây đòn. Ánh-Nguyệt đưa tay mà cản và nói rằng:

- Thưa cậu, nghề tôi vụng về, tôi đâu dám **Ban-môn động phủ**²⁶.

Vả Hải-Yến vì thấy nhan sắc mà sanh tương-tư, chớ không dè Ánh-Nguyệt là con nhà nho học. Nay nghe nàng biết đòn, lại nghe nàng nói chữ nữa, thì trong lòng càng thêm yêu chuộng, nên cứ nài-ni nàng đòn hoài. Nàng ái-ngại nên không dám đòn. Chàng nói rằng:

- **Bá-Nha gặp được Từ-Kỳ**²⁷ mà chưa chịu đòn, vậy còn để chờ ai.

Nàng biết Hải-Yến muốn gheo, nên thẹn mặt xây lưng đi vô buồng, và đi và nói rằng:

- Thưa cậu, nghề tôi hèn mọn, có đáng chi mà dám sánh với Bá-Nha.

Hải-Yến ái mộ Ánh-Nguyệt lắm, muốn thử coi ngón đòn của nàng ra thế nào, nên Đổ-Cẩm đi chơi về chàng bèn nói với Đổ-Cẩm rằng:

- Cô hai cô biết đòn mà nãy giờ tôi mời cô đòn chơi cô không chịu đòn. Đâu chú biểu cô đòn thử ít bản nghe chơi chú.

Đổ-Cẩm không dè Ánh-Nguyệt biết đòn, nên nghe nói như vậy, thì chung hứng. Anh ta ngó Hải-Yến mà đáp rằng:

- Không biết nó biết đòn hay không.

- Tôi mới hỏi, cô nói cô biết.

- Vậy hay sao?

- Phải. Cô biết đòn mà lại biết chữ nữa. Cô nói ông thân cô hồi trước là nhà nho-học nên có dạy cô.

Đổ-Cẩm đứng ngó lơ-láo rồi nói trở rằng:

- Phải. Ông già nó hồi trước cũng là học trò như cậu vậy. Có lẽ khi ông có dạy nó.

Anh ta nói phóng chừng chớ không dám chắc.

Thị-Phi ở ngoài sau vườn đi vô, nghe nói Ánh-Nguyệt biết đòn thì chị ta không tin, mà cũng không dám cãi. Hải-Yến muốn cho có chuyện đặng làm quen với Ánh-Nguyệt, nên theo đốc riết vợ chồng Đổ-Cẩm biểu nàng đòn. Thị-Phi bèn kêu Ánh-Nguyệt ra rồi nói rằng:

- Mày biết đòn phải hôn? Như mày biết thì đòn thử ít chap nghe chơi.

Ánh-Nguyệt thấy Hải-Yến ngồi chong mắt ngó nàng **chăng chẳng**²⁸ thì nàng mắc cỡ, nên nói xu-xị rằng:

- Cháu hồi trước biết đòn cọt-quẹt, mà bỏ lâu quá nên còn nhớ bài bản gì đâu.

Hải-Yến rước nói rằng:

- Không hại gì, cô nhớ câu nào thì đòn câu nấy nghe chơi. Mình ở trong nhà, chớ phải ai xa lạ chi hay sao mà mắc cỡ.

Ánh-Nguyệt dục dặc không chịu đòn. Thị-Phi muốn làm cho vừa ý Hải-Yến, là người mình đang nhờ cậy, nên trợn mắt ngó Ánh-Nguyệt và nói rằng:

- Ta biểu đòn thì đòn đi, khéo làm bộ nhõng-nhẽo hoài!

Ánh-Nguyệt nghe lời nói xẵng thì sợ, nên ríu-ríu bước lại lấy cây đòn. Nàng cầm tới cây đòn thì nhớ thói xưa, bần hàn mà phong lưu, rồi lại nhớ tới cha, bởi vậy nàng ứa nước mắt. Phần thì nàng buồn bực, phần thì nàng thẹn thùa, nên nàng bước vô trong cửa buồng rồi ngồi

²⁶ múa búa trước cửa Lỗ Ban: Lỗ Ban là tổ sư của ngành mộc, không ai có nghệ thuật dùng búa bằng ông. Thành ngữ này ý nói là không dám khoe tài nghệ trước mặt người tuyệt giỏi.

²⁷ hai người bạn tri âm đời Xuân Thu

²⁸ không rời, không dứt

ghé trên đầu giường lên dây và đờn. Tuy hơn một năm rồi nàng không rờ tới cây đờn, nhưng mà hôm nay nàng đờn chẳng chút nào lợ tay, lại đờn luôn mấy khúc không nghe lỗi nhịp. Bởi vì ngón đờn nàng đã tươi sẵn, mà lại thêm nàng lại đương buồn thảm trong lòng, nên hơi đờn nghe như oán như sầu, làm cho Hải-Yến ngồi ngoài tai lóng nghe, dạ bất xốn xang, thậm chí vợ chồng Đỗ-Cẩm không thông điệu đờn mà cũng biết nàng đờn hay nữa. Nàng vừa dứt bản oán rồi, thì Hải-Yến đứng dậy nói lớn rằng: “Trời ơi, ngón đờn cô tuyệt diệu, mà cô nói cô biết chút đỉnh chớ! Tôi ở trên An-Giang xuống tới đây, chưa từng nghe ai đờn bằng cô. Cô hai ơi, mời cô ra cho tôi hỏi thăm một chút”.

Anh-Nguyệt ngồi đờn mà trong lòng nàng hoài cảm, nên nước mắt chảy rung-rung. Thành-linh nàng nghe Hải-Yến kêu, nàng lật đật lấy vạt áo lau nước mắt, rồi cầm đờn thùng-thắng bước ra.

Thị-Phi nghe Hải-Yến khen Anh-Nguyệt đờn hay thì mừng, nên ngồi ngo ngoàng mà cười. Anh-Nguyệt buồn nên sắc mặt coi càng nghiêm nghị hơn nữa. Hải-Yến nhìn mà nói rằng:

- Người ta thường nói hễ có sắc thì có tài. Sắc cô đẹp, tự nhiên tài cô cao, nghĩ là phải lắm.

Chẳng hiểu tại Anh-Nguyệt khiêm nhượng nên nghe khen nàng hổ thẹn hay là tại nàng nghi Hải-Yến muốn chọc ghẹo, nên nàng không chịu trả lời, mà người ta nói như vậy nàng làm lơ, không nghe, cứ ôm cây đờn đem lại để trên ván.

Hải-Yến nói theo và nói nhỏ nhẹ rằng:

- Cô hai, dây oán của cô tôi được nghe rồi. Không dám nào cô làm ơn đờn thêm ít bản nữa, đừng cho tôi nghe thử dây bắc với dây nam của cô coi.

Anh-Nguyệt đáp rằng:

- Thưa cậu, tôi học đờn nhấp nhem. Vì tôi sợ chú thím tôi rầy, nên tôi rán đờn thử một bản cho cậu nghe, tưởng cũng đủ rồi...
- Không, cô nói khiêm nhượng chi lắm vậy! Tuy tôi đờn không hay, song tôi cũng biết nghe chớ. Cô đờn đi, cô lấy đờn ngồi bộ ván bên kia mà đờn; ngồi đờn ngoài này đừng gán tôi nghe cho dễ.

Anh-Nguyệt dự-dự không muốn vưng lời. Vợ chồng Đỗ-Cẩm thấy Hải-Yến khen ngợi mà lại quỵn-luỵn quá, có lẽ muốn khuấy cho mối tơ sâu tương-tu của chàng càng thêm rối nữa, nên ép riết, cực chẳng đã Anh-Nguyệt phải bước tới lấy cây đờn. Nàng ngo quanh-quắt, vừa muốn đi lại phía sau lưng Thị-Phi mà ngồi, thì Thị-Phi ngồi sệt lại rồi biểu nàng ngồi trước mặt.

Lúc ấy trời đã chạng vạng tối rồi. Con gà mái dất một bầy gà con đi vô nhà kiếm chỗ mà ngủ, nên kêu nhau chéo-chết. Đỗ-Cẩm thổi lửa đốt đèn rồi đem để giữa ván, dựa bên chỗ Anh-Nguyệt ngồi. Anh-Nguyệt ôm cây đờn mà lên dây. Bóng đèn chớp-chóa, mái tóc phát-phơ, tiếng đờn ri-rả nghe như khêu dạ ghẹo tình, ngón tay dịu dàng thấy bắt lung trông liếc mắt.

Hải-Yến ngồi bộ ván bên kia, tai thì lóng nghe tiếng đờn, mắt thì liếc nhìn không mỏi, mà trí thì mẩn-mê mẩn-mê, bởi vậy ngồi tại đây, nghe ở đây, dòm ở đây, mà bụng lại nghĩ việc gì ở đâu. Anh-Nguyệt đờn bài bắc, thì giọng đờn nghe thanh nhã, như trời xuân gió mát, nước đổ non cao; đến chừng nàng đờn qua dây nam, thì lại nghe hơi thảm sầu như tiếng oanh tìm ổ, tiếng nhạn lạc bầy, khiến cho người trong nhà ai cũng đau lòng xót dạ.

Anh-Nguyệt đờn vừa dứt thì Hải-Yết chất lưỡi nói rằng:

- Cô đờn thiệt hay quá! Tôi khen thiệt chớ không phải tôi vị mặt cô. Tôi không dè trong chốn thảo-lư này mà có người tài sắc đến bực như cô vậy. Ngón đờn của cô tuy tươi song có lẽ cũng có người tươi bằng, chí ư cái hơi thâm-thảm bàng-hoàng thì không dám chắc có một anh tài-tử nào bì kịp.

Nàng đứng dậy nói khiêm nhượng rằng:

- Thưa cậu, hôm nay cậu đờn mấy lần, tôi nghe cũng thiệt là hay, thuở nay tôi chưa nghe ai đờn hay bằng. Cậu khen tôi chi quá vậy.

- Không, tài của tôi đâu dám bì với cô. Nếu cô đờn hay như vậy, có lẽ khi cô cũng biết làm thi làm phú nữa chứ?

Ánh-Nguyệt vì chịu lỗ biết đờn, nàng đã nhọc lòng cực trí tự nãy tới giờ rồi, nàng thất kinh, không dám chịu biết làm thi nữa, nên nghe hỏi tới đó, nàng liền đáp rằng:

- Thưa cậu, thân tôi nghèo cực phải lo làm ăn; hồi nhỏ ông già tôi dạy chút đĩnh vậy thôi, chứ có ngày giờ đâu mà dạy tới biết làm thi, làm phú.

Nàng nói rồi liền bỏ đi xuống nhà sau.

Hải-Yến ngó Đổ-Cẩm và nói rằng:

- Cô hai đờn hay thiệt đa chú. Tài cô giá đáng ngàn vàng. Chú thím có phước lắm, mới có được một người cháu như vậy. Xin chú thím đừng có bắt cô làm công việc cực khổ tội nghiệp.

Đổ-Cẩm cười và đáp rằng:

- Vợ chồng tôi không biết đờn, nên có hiểu nó đờn hay dở gì đâu. Có cậu nói đây mới hay chứ. Vợ chồng tôi nghèo, con cháu nó phải làm việc trong nhà, chứ phải là giàu có chi hay sao mà để nó ở không cho được.

Hải-Yến ngồi lơ-lửng, không nói chi nữa hết. Vợ chồng Đổ-Cẩm thấy khuya rồi nên gài cửa đi ngủ. Hải-Yến tính lấy sách ra đọc, song ngồi ngó ngọn đèn rồi trong dạ bâng-khuâng hoài. Chàng ngồi lặng thinh, nghe hai vợ chồng Đổ-Cẩm nằm trong buồng nói chuyện xầm xì, rồi một lát nghe tiếng Ánh-Nguyệt ho nho nhỏ. Chàng mài mực rồi lấy giấy viết, tính làm một bài thi để dò tình ý Ánh-Nguyệt chơi. Chàng tính như vậy, mà chùng cảm viết mới tả có một câu “Đào-nguyên lạc bước gặp tiên nga”, rồi chàng lại nghĩ rằng nàng này nói biết đờn chút đĩnh, mà rồi nàng đờn hay hơn mình. Hồi nãy nàng nói không biết làm thi, mình chẳng nên tin. Mình làm thi không được tao nhã. Nếu mình đưa thi cho nàng mà nàng chê thì khổ. Ở một nhà cần gì phải nói xa nói gần. Để mình làm quen nói chuyện lần lần, rồi đợi bữa nào nàng ở nhà một mình, thì mình tỏ đại tình ý của mình cho nàng biết cũng được mà. Nàng là con nhà nghèo, mình học giỏi lại có tiền bạc nhiều, có lý nào mình nói mà nàng không xiêu lòng.

Chàng tính như vậy rồi dẹp giấy mực tắt đèn nằm ngủ.

*

* *

Hải-Yến tưởng dễ kết tư tình với Anh-Nguyệt, té ra khó không biết chừng nào.

Chàng muốn thấy mặt nàng luôn luôn, mà mỗi ngày nàng cứ ở nhà sau hoai, ít hay lên nhà trên. Đã vậy mà nàng có lên, hễ chàng kiếm chuyện mà nói với nàng, thì chàng hỏi đầu nàng đáp đó, bộ nàng nghiêm nghị, chẳng hề khi nào nàng cười, nên chàng không dám nói tiếng lăng-lơ gheo chọc.

Vợ chồng Đỗ-Cẩm lại dạn dò với nhau làm sao không biết, mà hễ chồng đi khỏi thì vợ ở nhà, còn vợ đi khỏi thì chồng ở nhà, chẳng hề khi nào vợ chồng đi với nhau một lượt. Hải-Yến từ biết Anh-Nguyệt đờn hay, từ thấy nét na nàng dè-dặt, thì chàng càng thêm quyến luyến, càng ước mơ hoài vọng đêm ngày. Chàng bị vợ chồng Đỗ-Cẩm ngăn trở, làm cho chàng không trao lời ước hẹn với Anh-Nguyệt được, thì chàng buồn rầu ăn ngủ không biết ngon. Mỗi buổi tối chàng mời Anh-Nguyệt đờn chơi, nàng từ hoai không chịu đờn, mà vợ chồng Đỗ-Cẩm cũng không chịu ép uống.

Hải-Yến ở trong nhà Đỗ-Cẩm đã hơn một tháng rồi, mà chàng cũng chưa kết mối tình với Anh-Nguyệt được, thì chàng bực bội quá, chịu không được, nên một bữa nọ chàng thấy Thị-Phi với Anh-Nguyệt dặt nhau xuống rạch mà xúc tép, có một mình Đỗ-Cẩm ở nhà, chàng mới tỏ thiệt với Đỗ-Cẩm rằng chàng thấy tánh tình và tài sắc Anh-Nguyệt chàng thương, nên xin Đỗ-Cẩm gả nàng cho chàngặng phỉ tình hoài vọng.

Đỗ-Cẩm ngồi lặng thinh một hồi rồi nói rằng:

- Biết nó ưng cậu hay không? Tôi nói thiệt với cậu, vợ chồng tôi nuôi nó là có ý để sau lựa chỗ giàu có mà gả nó đặng vợ chồng tôi nương nhờ. Nếu tôi gả cho cậu rồi làm sao? Cậu học giỏi thiệt, mà chừng nào cậu thi đậu làm quan rồi sẽ hay, còn bây giờ vợ chồng tôi lấy com đầu mà ăn.

Hải-Yến cười và đáp rằng:

- Chú không hiểu, chớ ông thân tôi là một người cự phú trên An-Giang. Nếu chú tính gả cho con nhà giàu thì tôi đây lại thua ai hay sao.
- Chẳng dẫu cậu làm chi, phận tôi nghèo cực, nên tôi coi bạc tiền là trọng. Nếu cậu muốn cưới cháu tôi thì cậu phải đem cho đủ 10 nén bạc tôi mới gả, chớ thiếu một nén cũng không được.

Hải-Yến nghe nói như vậy thì mừng quýnh, lật-đật mở tráp lấy ra 10 nén bạc đem để trong khay trầu dựa bên chỗ Đỗ-Cẩm ngồi mà nói rằng:

- Thừa chú, trong vợ chồng phải lấy tình lấy nghĩa làm trọng, chớ không phải lấy bạc tiền. Tuy vậy mà cũng phải làm cho đủ lễ. Phận tôi ở xa xuôi, không thể nào làm cho đủ lễ được. Vậy vưng theo lời chú dạy, nên tôi tạm 10 nén bạc làm lễ mọn mà cưới cô hai đây. Chú mà nhậm lời, thì ơn nghĩa càng trọng lắm.

Đỗ-Cẩm thấy 10 nén bạc thì mừng nên ngồi liếc ngó và chum chim cười hoài. Cách một hồi lâu anh ta mới nói:

- Cậu đã đem lòng thương cháu tôi, không lẽ tôi làm eo xách không gả cho cậu. Thôi, để tôi cất bạc đó, cháu tôi về tôi sẽ nói lại nó hay, rồi cậu chọn ngày nào tốt làm một con vịt mà cúng đặng vợ chồng thành hôn với nhau, đừng có làm rình-rang làm chi cho tốn hao.

Hải-Yến mừng rỡ hết sức, trong bụng đã chắc rằng trong năm ba ngày nữa mình sẽ giao duyên với Anh-Nguyệt, sắc cảm hòa hiệp, loan phụng đồng sàng, chẳng còn ngày ngóng đêm trông, hết nỗi nhớ mây thương gió.

Chừng Thị-Phi với Anh-Nguyệt xúc tép về, Hải-Yến muốn để cho Đỗ-Cẩm thông thả mà nói chuyện với vợ và cháu, nên chàng thay đổi áo quần đặng đi vô trong thành dạo chơi. Trước khi ra đi, chàng lại dặn nếu chiều chàng không về thì ở nhà cứ việc ăn com, đừng có chờ đợi.

Đỗ-Cẩm đợi Thị-Phi với Ánh-Nguyệt tắm rửa xong rồi, anh ta mới kêu hết ra nhà trước mà nói chuyện. Anh ta ngồi vắn giữa bộ nghiêm chỉnh lắm, liếc ngó Ánh-Nguyệt, tăng-hắng hai ba tiếng, rồi nói rằng:

- Này cháu, vợ chồng chú không có con; cháu ở đây hơn một năm nay, vợ chồng chú thương yêu cũng như con ruột. Chú thấy thân cháu nghèo hèn côi-cút, nên xưa rày chú đã có ý muốn kiếm một chỗ tử-tế mà gả dùm cháu, đặng cho cháu có chỗ nương dựa yên ổn tấm thân. Dịp cũng là may, cậu Hải-Yên đến ở đậu trong nhà mình hơn một tháng nay, cậu muốn cháu mà chú không hay. Bữa nay cháu đi xúc tép, cậu ở nhà tỏ thiệt với chú đặng làm mai-dong đặng cậu cưới cháu. Chú đã có hỏi dò rồi, cậu là con nhà cự-phú trên tỉnh An-Giang, cậu đã giàu mà lại học giỏi, thế nào khoa tới đây cậu thi cũng đậu. Chú tưởng người như cậu đó, cháu cũng nên cậu mà gởi phận trao thân. Vậy cháu ưng cậu đi, đặng chọn ngày cộng phỉm giao bôi cho sớm. Lúc này cậu còn làm học sanh thì cháu sửa tráp nưng khăn cho cậu; chừng cậu thi đậu rồi bỏ đi làm quan, thì cháu lại được làm bà quan, có người hầu hạ sang trọng sung sướng quá. Cháu ưng đi nghé.

Ánh-Nguyệt đứng nghe Đỗ-Cẩm nói thì nàng châu mày ủ mặt, trong trí nàng lo tính vô cùng. Đỗ-Cẩm ngó nàng, có ý đợi coi nàng trả lời thế nào. Còn Thị-Phi thì ngó chồng, có ý muốn biết coi Hải-Yên nói làm sao mà chồng xúi giục như vậy. Ánh-Nguyệt ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi nói rằng:

- Thưa chú, chú thím có lòng thương cháu, nên tính việc trăm năm cho cháu, thiệt cháu cảm ơn đức vô cùng. Còn cậu Hải-Yên là con nhà nho-học, nếu cậu chiếu cố đến cháu thì cháu cũng đội ơn cậu lắm. Tuy vậy mà cháu xét phận cháu, thì cháu có chỗ buồn riêng, nên cháu không thể xuất giá được.

Đỗ-Cẩm nghe lời trái ý mình, thì không vui, nên hỏi rằng:

- Tại sao mà cháu xuất giá không được?
- Thưa, ông già cháu mất chưa mãn tang, nếu cháu lấy chồng thì cháu là con bất hiếu.
- Ói, tưởng là chuyện gì kia, chớ thứ chuyện như vậy hơi nào cháu lo.
- Thưa, con người phải lấy lễ nghĩa làm trọng, sao chú lại biểu đừng lo.
- Ông chết rồi thì thôi! Cháu lo thủ hiếu rồi ông sống lại được hay sao?
- Đạo làm con phải giữ hiếu cho tròn. Nếu cháu thất hiếu với cha cháu, thì khi có chồng cháu làm sao mà trọn tiết với chồng được.
- Cậu Hải-Yên có nói cậu không cần.
- Cậu là con nhà nho-học, cậu biết lễ nghĩa lắm, có lẽ nào cậu nỡ ép cháu mang chữ bất hiếu. Mà dầu cậu có quên lễ nghĩa đi nữa, phận cháu là con, cháu phải nhớ chớ đâu dám quên.
- Lễ nghĩa mà làm gì! Hễ có tiền thì thôi mà! Này cháu, cậu Hải-Yên đi du-học mà coi bộ cậu tiền nhiều lắm. Cháu ưng cậu, chắc cháu ăn mặc phủ phê, cháu ưng đi. Nếu cháu dục dặc chờ cho tới mãn tang, biết đâu cậu còn ở đây hay không. Hễ cậu không chờ, cậu đi cưới vợ khác rồi chừng cháu mãn tang, đâu chắc có chỗ tử-tế như vậy nữa.

Thị-Phi xen vô nói rằng:

- Tôi coi bộ cậu mê con này lắm, nhứt là từ hôm cậu nghe con này đờn tới nay, cậu quán quyếu. Tôi chắc cậu không đi cưới chỗ nào khác đâu mà sợ.

Đỗ-Cẩm trợn mắt ngó vợ mà nói rằng:

- Mày biết giống gì mà xen vô. Cứ nói bậy hoài.

Thị-Phi bị rầy thì xụ mặt, bỏ đi lại ghé tằm trâu mà ăn. Đỗ-Cẩm day qua nói với Ánh-Nguyệt nữa rằng:

- Chú nói cháu phải nghe lời, đừng cãi chú giận.
- Thưa chú, cháu đâu dám cãi chú, song việc này cháu liệu không thể nghe lời chú được. Và việc lấy chồng là việc trọng. Tuy nay ông già cháu đã mất rồi, song cháu còn một ông chú ở dưới Cần-Đước. Ví dầu cháu muốn lấy chồng thì trước hết cháu

phải về dưới mà thừa cho ông chú hay, như ông chú bằng lòng thì cháu mới dám, chớ cháu tự chuyên như vậy sao phải.

- Nhiều chuyện quá! Minh đã lớn rồi, việc của mình thì mình định, chớ hỏi chú bác làm gì.
- Thừa trong thân tộc của cháu bây giờ còn có một ông chú với một ông cậu; cháu là con nhà lễ nghĩa, lẽ nào cháu lấy chồng mà không thừa cho thân tộc hay.
- Thân tộc! Thân tộc! Cứ nói thân tộc hoài, nghe mà mắc cỡ. Có thân tộc mà sao thiếu người ta có 30 quan tiền, thân tộc không cho mà trả, bây giờ lấy chồng lại phải thừa với thân tộc hay?

Ánh-Nguyệt liếc thấy Đổ-Cẩm đỏ quạu, nàng không dám nói nữa, nên đi lại góc mà đứng, sắc mặt coi buồn lắm. Đổ-Cẩm gãi đầu hai ba cái, rồi đi lại ghé tằm trâu mà ăn. Cách một hồi, anh ta nói rằng:

- Bè nào mày cũng phải ưng cậu Hải-Yến. Nếu mày cãi lời thì mày sẽ coi tao. Thôi đi xuống bếp rang tếp rồi nấu cơm ăn.

Ánh-Nguyệt riu-riu xuống bếp. Thị-Phi bước lại đứng một bên chồng. Hai người nói to nhỏ với nhau một hồi, và nói và ngó chừng phía dưới bếp, rồi Đổ-Cẩm mở gói đưa 10 nén bạc cho vợ coi. Thị-Phi mừng rỡ, tay vịn vai chồng, miệng **chàng**²⁹ ra phơ hai hàm răng đen **chơm chờm**³⁰. Đổ-Cẩm gói bạc lại rồi đem vô buồng mà cất, còn Thị-Phi đi xuống bếp phụ với Ánh-Nguyệt nấu cơm, mà mắt ngó nàng lườm-lườm.

Hải-Yến từ được lời Đổ-Cẩm hứa gả cháu, thì lòng mừng hớn-hở bởi vậy ra đi chơi chơn bước khắp-khởi, sắc mặt hân hoan. Mấy cây bần rạch mọc dưới ruộng, gốc đóng bùn, lá còi-cọt, mà **mắc**³¹ chàng vui nên chàng xem cũng xinh đẹp như liễu yếu mai cần. Chàng vào trong thành rồi chàng muốn lộ lòng mừng của chàng cho thiện-hạ biết, nên vào quán ăn uống no say rồi lại ngâm thi đọc phú om-sòm, coi giữa thế gian này chẳng có ai được hạnh phúc bằng chàng hết thấy.

Đến chạng-vạng tối, chàng mới trở về xóm Trâu. Bữa ấy nhằm ngày 13 tháng chạp, nên trăng đã mọc cao được vài sào. Trên trời sao giăng tứ phía, bên đường lúa chín vàng khè, dưới chơn tiếng dế gáy re-re, trước mặt gió bắc đàng lạnh-lạnh. Trong bụng chàng còn chứa rượu nên hơi bay nực nồng, mà trong trí chàng lại đầy hình dung của Ánh-Nguyệt, nên chàng không biết cảm trăng thanh gió mát.

Chàng bước vô tới sân thì thấy Đổ-Cẩm đứng đó, còn trong nhà vắng teo, lại không đèn đuốc chi hết. Chàng bèn hỏi Đổ-Cẩm rằng:

- Chú làm gì đứng đây? Sao bữa nay không đốt đèn? Như hết tiền mua dầu thì nói, tôi đưa cho mà mua chớ.
- Vợ tôi với con Ánh-Nguyệt ngủ hết, đốt đèn làm gì cho hao dầu. Tôi thấy bữa nay trời tốt quá, nên ra đứng đây chơi.
- Ồ, phải a, trời bữa nay tốt thiệt chú há?
- Cậu ăn cơm rồi chưa?
- Rồi rồi. Chú ở nhà có chờ tôi hôn? Tôi có dặn đừng có chờ mà.
- Tôi chờ tới mặt trời lặn, không thấy cậu về tôi mới ăn.
- Bất nhơn dữ hôn! Tôi có nói mà!

Đổ-Cẩm nắm tay áo Hải-Yến mà kéo ra ngoài đường. Hải-Yến nghi Đổ-Cẩm muốn tỏ việc kín chi đây, nên riu-riu đi theo, không hỏi chi hết. Đổ-Cẩm ngồi dựa gốc cây thì, biểu Hải-Yến ngồi ngay trước mặt rồi nói nhỏ nhỏ rằng:

- Không xong rồi cậu! Con nhỏ nó không ưng.
- Sao vậy?

²⁹ mở rộng

³⁰ có nhiều đầu nhọn nhô lên

³¹ vì

- Ôi! Nó nói nhiều chuyện lắm. Nó nói những là còn tang cha, những là phải thừa cho bà con bên nội bên ngoại hay, nói lộn-xộn tôi nhớ không hết.
- Cha chả! Chú phải làm sao, chớ nói như vậy sao được. Tôi nói thiệt, dầu thế nào tôi cũng phải kết tình ân ái với cô cho được mới nghe. Chú phải liệu dùm một chút.
- Tôi biết làm sao bây giờ?
- Chú ép đại cô thì được chớ có khó gì.
- Tôi có làm giận làm hờn, tôi rầy nó, mà coi bộ nó cũng không chịu.
- Sao chú không nói tôi là người giàu có lớn, học hành giỏi? Chú cắt nghĩa lợi hại cho cô nghe thì cô phải ưng, chớ cô còn đợi ai nữa.
- Tôi có nói chớ, tại nó kỳ quá, cứ không chịu hoài, tôi biết làm sao?
- Hay là cô có tư tình với ai rồi?
- Không có đâu! Nó ở với tôi hơn một năm nay tôi có thấy mòi gì đâu.

Hải-Yến hết say, ngồi ngẫm nghĩ một hồi lâu rồi nói rằng:

- Nếu chú thím có lòng thương tôi, quyết gả cô hai cho thôi thì tôi tính được như chơi, không khó gì đâu.
- Tính sao?
- Chú cho phép tôi gheo chọc cô. Cô là gái mới lớn lên, hễ con trai đồn riết rồi cô ta xiêu lòng chớ gì. Vậy mỗi bữa chú thím giả bộ dắt nhau đi xóm, để cô ở nhà với tôi. Tôi kiếm lời khôn khéo mà dụ riết cô ít bữa chắc là được.
- Làm như vậy xóm riềng dòm thấy thì xấu hổ cho tôi quá.
- Có **xấu** chi đâu. Bè nào chú cũng gả cho tôi, trước sau gì cũng vậy, có sao đâu mà chú ngại.

Đỗ-Cẩm ngồi lặng thinh không trả lời. Hải-Yến nói rằng:

- Xin chú đừng ngại chi hết. Hễ tôi mà được ăn nằm với cô Hai rồi tôi sẽ đền ơn cho chú thím năm nén bạc nữa.

Đỗ-Cẩm nghe nói như vậy thì vui cười, liền phủ đít đứng dậy mà nói rằng:

- Cậu thương nó quá, nên cậu đã nói cạn lời; thôi cậu nói sao tôi phải nghe vậy, chớ biết sao bây giờ.

Hai người dắt nhau vô nhà. Đỗ-Cẩm gài cửa rồi vô buồng mà ngủ, còn Hải-Yến thì đốt đèn rồi ngồi đờn và ngâm thi. Hai vợ chồng Đỗ-Cẩm nói chuyện xàm-xì, không ai nghe được. Hải-Yến ngâm thi thì lựa những bài trêu hoa gheo nguyệt, trông bạn nhớ tình. Không biết Anh-Nguyệt ngủ hay là thức, mà nàng im-lìm không nghe cục cựa.

*

* *

Sáng bữa sau, ăn cơm rồi, vợ chồng Đỗ-Cẩm rủ nhau đi nhỏ lác đặng chẻ phơi khô mà dẹt chiếu, dọn Anh-Nguyệt ở nhà ra sau vườn thuốc coi có lá nào úa, hoặc sâu ăn thì bẻ mà bỏ cho sạch sẽ.

Vợ chồng Đỗ-Cẩm vừa ra sân mà đi, thì Anh-Nguyệt cũng đội khăn đi ra sau vườn thuốc. Nàng lum-khum vạch mấy lá thuốc kiếm sâu, trong trí đương tính một lát nữa sẽ đi thẳng ra thăm mộ cha, thỉnh linh nàng thấy có bóng người dọi dưới đất, gần một bên cái bóng của nàng. Nàng lật-đật ngược dậy, thì thấy Hải-Yến đứng một bên, miệng cười chúm chím, mắt liếc đưa tình. Nàng mắc cỡ bỏ đi qua hàng thuốc khác.

Chàng đi theo, đứng xấn-bấn sau lưng, rồi lại nói rằng: “Tài sắc giá đáng ngàn vàng, mà phải đi làm công việc hèn hạ như vậy, nghĩ thiệt tội nghiệp quá”.

Nàng không trả lời, bỏ đi chỗ khác nữa. Chàng thấy nàng mái tóc phát phơ trên gò má như mây vương mặt nguyệt, thì trong lòng càng khoăn-khoái nên và đi theo và kêu mà nói nhỏ nhỏ rằng: “Cô hai, cô đứng lại cho tôi nói chuyện một chút”. Anh-Nguyệt đứng lại, ngo

ngay chàng mắt tợ trắng rằm, mặt như hoa nở, sắc thiết là xinh đẹp, song bộ đứng nghiêm nghị lắm.

Hải-Yến quyết gheo nàng mà thấy tướng mạo nàng đoan chánh như vậy thì kiêng nể, nên đứng bợ ngợ rồi nói nhỏ-nhẹ rằng:

- Tôi vì mang nặng khối tình nên mới đến đây xin ở đậu. Chẳng hiểu vì có lẽ nào cô đã không chiếu cố, mà ý coi như cô chẳng vui mà thấy mặt tôi vậy cô hai?

Ánh-Nguyệt đáp rằng:

- Thưa cậu, cậu là bực sang trọng, còn tôi là đứa nghèo hèn, bốn phận tôi phải kính sợ cậu, chớ nào phải tôi cao sang hơn cậu hay sao mà cậu nài cho tôi chiếu cố. Còn tôi thấy cậu mà tôi vui hay là buồn, thì tại trong bụng tôi, cậu làm sao rõ được mà cậu hỏi.

Hải-Yến nghe như vậy, tướng nàng muốn nói trớ-trêu nên cười ngỏn-ngheo mà nói rằng:

- Cô nhớ hôm bữa nọ tôi đi chơi, tình cờ gặp cô quét sân, hai đứa mình nhìn nhau đó. Chẳng hiểu tại tôi có cái duyên nợ gì hay sao mà trở về quán tôi xốn-xang thao thức hoài, ăn không ngon, nằm không ngủ, ngày như đêm hình dung của cô cứ chàng-ràng trước mắt tôi luôn luôn. Tôi nói hết cho cô thương, tôi bỏ ăn, bỏ ngủ, bỏ học, bỏ đờn, trong lòng vẩn-vít, tương tư cô hoài. Tôi muốn làm lãng, mà hễ giả quên cô chừng nào, trong trí lại càng nhớ cô chừng nấy. Khổ tâm quá tôi chịu không được, nên mới làm gan đến đây xin ở đậu, đặng ra vô thấy mặt nhau.

Hải-Yến nói tới đây thì thờ dài, coi bộ buồn thảm lắm, rồi ngồi chòm-hỏm dưới đất. Ánh-Nguyệt vói tay níu lá thuốc lật qua lật lại mà nhìn, song nàng đứng tĩnh tảo, lóng tai nghe coi chàng nói chuyện gì nữa.

Hải-Yến thấy vậy chắc nàng đã gần xiêu lòng rồi, nên nói tiếp rằng:

- Tôi tưởng được ở chung một nhà với cô tôi bớt buồn rầu thương nhớ, nào dè gần nhau, ra vô thấy nhau thì lửa lòng càng thêm hừng-hực, có khi nó làm cho trí tôi bối-rối như dại như ngây. Tôi biết được tánh nết của cô, tôi càng yêu mến cô hơn nữa, mà nhứt là tôi nghe được tiếng đờn, giọng nói, rồi tôi rõ gốc cô là con nhà nho, thì tôi quyết thế nào tôi cũng phải kết tóc trăm năm với cô. Bởi tôi thương cô quá, không còn biết mắc cỡ nữa, nên hôm qua tôi mới tỏ thiệt với chú và xin cưới cô, đặng phỉ tình hoài vọng rồi mới yên lòng mà lo đọc sách được. Tôi xin cô tỏ thiệt cho biết coi vì có lẽ nào tình tôi thương cô như vậy, mà cô không đoái tưởng, lại kháng cự không chịu ưng tôi. Tôi chắc nếu cô phụ lòng tôi thì tôi rầu buồn chẳng những là học không được phải lỡ hội công danh, mà sợ sanh bệnh rồi bỏ mình nơi đất Gia-định này nữa.

Chàng và nói và lấy móng tay gạch đất, bộ coi buồn thảm vô cùng. Ánh-Nguyệt đợi chàng nói dứt rồi, nàng mới chum chim cười mà đáp rằng:

- Cậu là học trò du học, lẽ thì ngày đêm cậu phải để trí vào kinh sử luôn luôn, quyết lập cho được công danh mà làm hiển vinh tổ phụ chớ sao cậu lại có ý dòm hoa ngó nguyệt làm chi mà đến nỗi thương gió nhớ mây như vậy?
- Tại ông trời khiến như vậy, tôi biết làm sao bây giờ.
- Cậu chẳng nên đổ lỗi cho ông trời. Tại cái trí của cậu không kiên nhẫn, tại cái lòng của cậu hay trớ-trêu, chớ không phải tại ông trời nào hết.
- Thôi, như không phải tại ông trời, thì là tại cô.
- Sao mà tại tôi?
- Thuở nay không phải là tôi không thấy con gái, mà sao tôi thấy người ta tôi không chút động tình, đến chừng gặp cô tôi lại tương-tư, dường ấy không phải là tại cô hay sao?
- Cậu thiệt là lạnh lợi!
- Không phải đâu cô hai. Thuở nay tôi ít ăn ít nói lắm chớ. Không hiểu tại sao bữa nay tôi được nói chuyện với cô, rồi ông thần-khẩu của tôi ổng giục cho tôi phải nói hết cho cô nghe. Những lời tôi nói với cô nãy giờ đó là lời tâm-huyết, chớ không phải

lời phỉnh phờ đâu. Nếu cô không tin thì để ngày sau đôi ta kết tóc với nhau rồi cô sẽ biết.

- Cậu phải lo đèn sách, chớ đừng có lo chuyện ngoài không nên.
- Nếu tôi không kết tóc với cô được thì có vui về chi đâu mà lo xem sách. Xin cô thương dùm thân tôi. Cô mà phụ lòng tôi, thì dầu cô không có ý hại tôi đi nữa, tức nhiên cô cũng có tội, vì cô muốn cho tôi buồn rầu học không được rồi lỡ hội chơi, nên cô mới phụ tôi. Cô cũng là con nhà nho-học, tôi chắc cô không nỡ làm điều độc ác đến thế, phải không cô hai?

Ánh-Nguyệt chau mày, cúi mặt ngó xuống đất bộ nàng suy nghĩ lắm. Hải-Yến liếc ngó nàng, trong bụng mừng thầm, có ý đợi coi nàng nói thế nào. Cách một chút nàng nói rằng:

- Tôi xét phận tôi, nên tôi không thể nào ưng được. Tôi đã nói với chú Đổ-Cẩm rồi, vậy chớ chú không có nói lại cho cậu nghe hay sao?
- Không. Cô nói làm sao đó?
- Tôi đã nói với chú, nếu tôi ưng cậu thì tôi phải mang ba điều lỗi lớn. Thứ nhất: ông thân tôi mất chưa mãn tang, nếu tôi lấy chồng thì tôi mang chữ bất hiếu. Thứ nhì: tuy tôi mồ côi, song tôi còn một ông chú với một ông cậu; nếu tôi lấy chồng mà không thừa cho thân tộc hay thì ai gọi tôi là con nhà lễ nghĩa. Thứ ba: cậu là con nhà học trò, đương xôi kinh nấu sừ mà chờ khoa thi, nếu tôi **cộng chằm đồng sàn**³² làm cho cậu rối râm lảng lơ đèn sách, thì tôi tưởng tôi cũng có tội với thánh hiền lắm. Vậy xin cậu hãy giữ lòng thanh tịnh mà lo bề đèn sách, chớ nên tưởng nguyệt nhớ hoa mà lỗi với cha mẹ và lụy thân tôi tội nghiệp.

Hải-Yến ngồi nghe nàng nói, giọng lãnh lớt như hồi đờn, ý ôn hòa như bài giảng, bởi vậy chàng mê mẩn tâm thần, muốn xen mà cãi, song sợ nàng không nói nữa, nên phải dằn lòng lặng thinh mà nghe. Chừng nàng nói dứt rồi, chàng mới ngược mặt lên hỏi rằng:

- Cô nói còn một ông chú với một ông cậu, nếu muốn lấy chồng thì phải thừa trước mới dám. Hai ông ở đâu? Chú Đổ-Cẩm chịu thì đủ rồi, cần gì phải thừa cho đủ mặt bà con thân tộc.
- Chú Đổ-Cẩm có bà con gì với tôi đâu.
- Ừ! Nếu không phải bà con, sao cô lại ở đây? Cô gạt tôi chi vậy cô hai? Chú đã nói thiệt gia đạo của cô cho tôi biết hết. Chú nói chú là chú ruột của cô mà.
- Thừa, không. Chú nói dối với cậu đa. Ông thân tôi khoa trước lên ở đậu tại nhà chú mà thi, rui đau rồi bỏ mình, làm tổn hao của chú hết 30 quan tiền. Tôi nghèo nàn không có tiền mà trả. Chú đến quan chú kiện tôi. Quan bắt tôi phải ở đợ với chú đây chớ.

Hải-Yến nghe nói chung hửng, vùng đứng dậy, mắt ngó Ánh-Nguyệt trân-trân. Ánh-Nguyệt xây lưng đi qua giồng thuốc khác. Hải-Yến đứng ngó theo. Chẳng hiểu vì chàng nghe nàng nói nàng ở đợ với Đổ-Cẩm chớ không phải là cháu, thì chẳng biết kiêng nể chi nữa, hay là tại chàng ngó theo, thấy dáng đi yếu-điều, chàng động lòng, mà nàng đi vừa được một chục bước, gần tới gốc cây bồ-đề lớn, chàng bươn bả chạy theo, rồi nắm cánh tay trái nàng chặt cứng mà kéo lại gốc cây bồ-đề.

Nàng bị níu thỉnh-linh thì thẹn thùa mà lại giận quá, nên mặt mày đỏ tươi, cả mình run bầy-bầy, day lại ngó ngay chàng mà nói rằng:

- Cậu là con nhà học trò, chớ phải là đồ thất phu hay sao mà cậu vô lễ như vậy. Cậu phải buông tôi ra. Buông đi, nếu cậu không buông thì tôi làm cậu mang nhục cho cậu coi. Cậu buông hôn?

Hải-Yến miệng cười hề-hề, tay mặt cứ nắm Ánh-Nguyệt chặt cứng, rồi tay trái lại với muốn ôm ngang mình nàng, nàng cúi xuống lượm khúc cây mà đập nhàu. Hải-Yến sợ trúng lỗ đầu, nên lật đật buông nàng ra rồi bước thối lui hai ba bước. Ánh-Nguyệt chỉ cây ngay mặt chàng mà nói:

³² chung gối cùng giường

- Cậu là ăn cướp, chứ không phải học-trò. Tôi nói cho cậu biết, tuy thân phận tôi nghèo hèn mặc dầu song tôi trọng danh giá của tôi lắm, thà là tôi chết, chứ tôi không để cho ai làm nhục danh tôi đâu.

Hải-Yến đứng xa-xa, mặt mày tái lét, cứ ngó nàng, chứ không kiếm được một lời mà đối đáp. Nàng thấy vậy mới bỏ mà đi. Chàng lục-thực đi theo và nói nhỏ-nhẹ rằng:

- Cô hai ơi, xin cô đừng có phiền. Vì tôi thương cô quá, nên tôi quên hết lễ-nghĩa liêm-sĩ.

Ánh-Nguyệt ngoái đầu lại và cười gằn và nói rằng:

- Cậu không biết chứ không phải cậu quên.

Hải-Yến nhăn mặt đáp rằng:

- Nãy giờ cô mắng nhiếc tôi lời nặng nề lắm, nhưng vì tôi thương cô quá nên tôi nhịn hết thầy. Cô hãy xét lại cô như vậy, còn tôi như vậy, sao cô lại chê tôi? Tôi là con nhà cự phú ở trên An-Giang; tôi tài học lại không nhường ai hết. Phận cô nghèo khổ đến đời phải đem thân đợ cho người ta. Nếu cô khứng kết nghĩa Châu-Trần với tôi, thì tôi ra tiền mà trả nợ, rồi tôi mượn nhà rước cô về, vợ chồng ở với nhau, tôi xới kinh nấu sủ, cô lo sửa tráp nâng khăn, khi buồn hòa đờn, khi vui thưởng nguyệt, dường ấy cô không sung sướng hơn là ở đợ cho người ta như vậy hay sao? Cô phải nghĩ lại, cô xét chỗ lợi hại cho kỹ. Tôi nói cho cô biết, tôi không nỡ làm bức cô, thì thiếu gì cách.

Nàng đứng lại đáp rằng:

- Tôi biết lắm chứ! Cậu làm đàn-ông con trai, lại có tiền bạc nhiều, còn tôi là đàn-bà con gái lại nghèo-hèn cô-i-cút, cậu muốn làm hại tôi có khó chi đâu. Tuy vậy mà thà tôi bị hại, chứ tôi không chịu để ô danh xù tiết. Còn cậu khoe cậu giàu có mà lại học giỏi. Thưa cậu, tuy tôi nghèo hèn, song tôi kính trọng người biết lễ-nghĩa liêm-sĩ mà thôi, chứ không phải nghe nói giàu có mà tôi ham, hoặc nghe nói học giỏi mà tôi sợ.

Ánh-Nguyệt nói dứt rồi quây quả đi kiếm lá thuốc ủa mà bẻ. Hải-Yến đứng ngó xuống đất mà suy nghĩ một hồi lâu lắm, rồi lẩn bước thủng thẳng đi vô nhà.

*

* *

Mặt trời mới trịch bóng, hai vợ chồng Đỗ-Cẩm, mỗi người vác một bó lác, bước vô sân quăng một cái đui dựa cửa, rồi Thị-Phi đi vòng phía bên hè mà vô nhà sau, còn Đỗ-Cẩm thì đi thẳng vô cửa trước. Đỗ-Cẩm mình mẩy lắm lem, khi bước vô nhà đứng ngó dáo-dác thấy Hải-Yến nằm co trên ván, day mặt vô vách, bèn nói lớn rằng:

- Con Ánh-Nguyệt đi đâu mất rồi?" Cậu làm giống gì mà nằm buồn xo đó vậy cậu.

Hải-Yến day qua ngó Đỗ-Cẩm, thiết gương mặt coi không vui. Đỗ-Cẩm cười ngòn-ngoèn và hỏi rằng:

- Từ hồi sớm mai đến bây giờ cậu ở nhà có việc gì lạ không cậu?

Hải-Yến lồm-còm ngồi dậy, sắc mặt thẹn-thù, nên ngó chỗ khác mà nói xu-xị rằng:

- Có việc gì ở đâu!

Đỗ-Cẩm cười hề-hề rồi đi thẳng vô nhà sau rửa mình, rửa mặt, thay áo đổi quần. Thị-Phi thấy Ánh-Nguyệt ở sau vườn thuốc lơn-ton đi vô thì nói rằng:

- Dữ hôn! Từ hồi tao đi đến bây giờ, mày ở ngoài vườn thuốc hay sao? Chà, bữa nay con này siêng dữ bây.

Ánh-Nguyệt lặng thinh, không nói đi nói lại chi hết.

Ăn cơm chiều rồi Hải-Yến rủ Đỗ-Cẩm đi vô trong thành chơi. Đỗ-Cẩm ngày nay đi nhô lác là có ý muốn để cho Hải-Yến ở nhà thông-thả mà chọc gheo Ánh-Nguyệt, chẳng dè chừng về nhà thấy Hải-Yến buồn xo, mà Ánh-Nguyệt cũng không vui, thì lấy làm kỳ, bởi vậy Hải-Yến rủ đi vô thành chơi thì anh ta chịu đi liền, thăm tính để ra ngoài đường rồi hỏi Hải-Yến coi ngày nay có nói chuyện chi với Ánh-Nguyệt hay chưa. Chừng ra khỏi nhà, Đỗ-Cẩm chưa kịp hỏi, mà Hải-Yến hỏi trước rằng:

- Cô hai cô nói cô thiếu 30 quan tiền không có mà trả, nên cô ở đợ với chú mà trừ, chớ cô không phải cháu của chú, phải vậy không chú?

Đỗ-Cẩm chưng hửng, dừng bước ngó Hải-Yến và nói rằng:

- Nó nói với cậu như vậy hay sao? Phải, ông gì nó hỏi trước có thiếu tôi 30 quan tiền, mà ông cũng có bà con với tôi, chớ phải là người dung hay sao. Con cháu nó bạc bẽo quá! Vợ chồng tôi thấy nghèo nàn coi-cút tôi thương, nên đem nó về nuôi, bây giờ nó thấy cậu yêu nó, chắc có chỗ nương dựa được rồi, nó tính phản vợ chồng tôi chớ. Con này leo-lự thiệt. Sao bữa nay hai vợ chồng tôi đi khỏi, cậu ở nhà có ướm thử lòng nó hay chưa? Nó chịu hay không, mà sao hồi xế tôi về cho đến bây giờ tôi coi bộ cậu không được vui vậy cậu?

Hải-Yến đáp rằng:

- Cô hai nghèo mà kiêu hãnh quá, tôi dùng đủ cách mà gheo cô, song dùng cách nào cũng không được hết thầy.

- Tôi đã nói tánh nó khó lắm mà. Cậu nói với nó làm sao rồi nó trả lời làm sao đâu cậu thuật lại cho tôi nghe thử coi.

Lúc ấy mặt trời đương chen lặn. Hai người đi thơ-thẩn trên đường. Gió chiều mát mẻ, màu trời trong ngần. Hải-Yến đi chậm-chậm mà kể đủ mọi việc hỏi trua cho Đỗ-Cẩm nghe, không dẫu một mây nào hết: Chàng nói rồi thở dài, bộ coi nào nề lắm. Còn Đỗ-Cẩm nghe rõ rồi thì anh ta sợ nếu Ánh-Nguyệt không ưng Hải-Yến thì anh ta bặt ăn 5 nén nữa, mà lại cũng không đòi được 30 quan tiền, bởi vậy mà anh ta nổi giận nên nói rằng:

- Đừng có lo, cậu để nó đó cho tôi. Mình đã tử tế với nó quá, nếu muốn làm phách, thì tôi cho nó làm phách. Để tôi biểu con vợ tôi ép nó; nếu nó còn cứng nữa, thì vợ chồng tôi hành hạ tằm thân nó cho nó thất kinh rồi tự nhiên nó hết cứng chớ gì. Nói cùng mà nghe, nếu mình làm đủ cách mà nó làm cứng hoài, thì tôi cho phép cậu ban đêm vô ngủ nhậu với nó, sức nó bao nhiêu mà cự với cậu nổi, còn như nó có la làng la xóm, đi kiện đi thưa, thì vợ chồng tôi làm chứng cho cậu, tôi nói nó thấy cậu học giỏi tiền nhiều nó muốn, cậu không chịu cậu mắng nhiếc nó, nó mắc cỡ nên kiếm

chuyện nói xấu cho cậu. Nó ở trong nhà tôi, mà vợ chồng tôi làm chứng như vậy thì ai lại không tin.

Hải-Yến nghe Đỗ-Cẩm nói như vậy thì mừng, nên nói rằng:

- Chú tính mưu đó hay lắm. Nếu chú sẵn lòng giúp tôi như vậy thì có lo chi tôi ân ái với cô không được. Thiệt tôi giận cô quá, từ hồi trưa cho đến bây giờ tôi thề dầu tốn hao tiền bạc bao nhiêu tôi cũng lấy cô cho được tôi mới nghe. Chú rán giúp tôi. Tôi nói thì tôi nhớ lời, hễ tôi lấy được cô rồi thì tôi đền ơn cho chú thêm 5 nén nữa và tôi ra 30 quan tiền mà trả lại cho chú”.

Đỗ-Cẩm nghe nói tiền bạc thì vui mừng nên rủ Hải-Yến đi riết vô thành uống rượu chơi. Hải-Yến cũng hết buồn, song nếu ai ngó kỹ cặp con mắt chàng thì biết trong trí chàng lo tính lung lắm.

Chừng đi về dọc đường, Hải-Yến cứ lặng thinh ngó xuống đất mà đi. Đi gần tới nhà chàng níu tay Đỗ-Cẩm đứng lại rồi nói rằng:

- Mưu của chú tính hồi nãy đó hay thiệt, song tôi coi có chỗ chẳng tiện. Vả hồi trưa cô đối đáp với tôi, thì tôi coi cô chẳng phải là gái tầm thường đâu. Cô có nói hai ba lần rằng thà cô chết chớ không để cho ai làm ô danh xủ tiết cô. Cô nói mà bộ coi hảnh-hòi lắm. Cô là con nhà có học, nên tôi sợ hễ cô nói thì cô dám làm. Nếu chú đánh đập ép-uồng cô, hoặc tôi ỷ tiền ỷ sức làm ám sát, tôi e cô tức giận rồi tự vận đi, thì là uồng tài sắc của cô lắm. Vậy xin chú để thùng thặng cho tôi tính ít bữa coi. Tôi muốn ờn-ỹ với cô nữa, chừng nào không được rồi mình sẽ dùng kế.

Đỗ-Cẩm gạt đầu lia lia và nói rằng:

- Được, được. Cậu muốn thế nào cũng được hết. Cậu tính làm sao thì cậu nói cho tôi hay, tôi sẵn lòng giúp cậu luôn luôn. Tôi thấy nó làm phách tôi giận quá.

Hai người dắt nhau về nhà.

Mấy bữa sau Ánh-Nguyệt nấu cơm nấu nước, dọn dẹp trong nhà, làm việc ngoài vườn như thường, nàng thấy Hải-Yến nàng không thẹn thùa, không hờn giận, mà cũng không thêm ngó. Còn Hải-Yến thấy mặt nàng thì có hơi bợ ngỡ, nhiều khi lén liếc ngó nàng mà không dám thốt một lời chi hết.

Vợ chồng Đỗ-Cẩm thâm tính với nhau thế nào không biết, mà bữa nào cũng bỏ đi hoài, bữa thì vợ chồng đi chung với nhau, bữa thì chồng đi một nơi vợ đi một ngả. Hải-Yến ở nhà một mình với Ánh-Nguyệt, hễ thấy dạng nàng thì lửa tình hùng-hực, biển ái dồi dào, song nếu muốn chọc ghẹo nàng thì mượn bài thi hoặc dùng ngôn đòn mà thôi, chớ không dám trao lời chi nữa hết.

Một buổi trưa, vợ chồng Đỗ-Cẩm đi khỏi, Hải-Yến ở nhà với Ánh-Nguyệt mà không dám nói chuyện với nàng, thì trong lòng buồn bực nên tính bước ra sau vườn mà chơi. Chàng vừa đi tới chái nhà, thì thấy nàng đương đứng dựa một bụi bông búp, tay cầm một cái bông mà nhìn. Nàng để đầu trần, lại tóc không chải gỡ, nhiều sợi lông-thông sau ót, nhiều sợi xấp xỉ trên trán; trời dãi nắng trong mặt nàng, rồi màu bông búp giọi vô nữa, làm cho nước da nàng ửng hồng-hồng, coi thiệt là xinh đẹp.

Hải-Yến lén đứng ngó nàng trân trân, vì sợ nàng hay rồi nàng bỏ đi vô, mắt cái bức tranh “gái đẹp xem hoa tươi” đi, nên chàng không dám bước động đất. Thình-linh nàng day qua ngó thấy chàng, nàng buông cái bông ra rồi thùng thặng đi vô nhà. Chàng thấy cặp mắt của nàng rất hữu tình, gương mặt của nàng như hoa nở, tướng đi của nàng rất yếu điệu, thì trong lòng chàng bồi-hồi, muốn bước lại chặn đường mà trao lời vàng đá, song sợ nàng mắng nữa, nên mới bước một bước rồi ngập ngừng đứng lại, không dám đi.

Nàng đã vô trong nhà rồi mà chàng còn ngẩn-ngờ ngoài hè, cách một hồi lâu chàng ngồi chồm hòm dựa bụi chuối, với tay níu một tàu chuối rồi tét ra nhỏ nhỏ bỏ đống dưới đất.

Chàng ngồi đó cho đến nửa chiều, không biết chàng toan tính việc chi, mà coi sắc mặt chàng lo lắng. Chừng chàng thấy dạng vợ chồng Đỗ-Cẩm về chàng mới lần bước vô nhà.

Đêm ấy Hải-Yến nằm dầu-dầu hoài, không đọc sách mà cũng không thấy đèn. Bữa sau ăn cơm sớm mai rồi, chàng xách dù đi đến tối mới về. Đỗ-Cẩm hỏi chàng đi đâu thì chàng nói đi vô thành thăm anh em bạn học. Chàng đi luôn như vậy cho đến 4 bữa.

Bữa chót Hải-Yến về đến nhà thì trong nhà đã đốt đèn rồi. Chàng cất dù, cởi áo dài rồi bước ra ngoài sân mà chơi. Đỗ-Cẩm trông Ánh-Nguyệt ân ái với Hải-Yến cho mau dựng đòi thêm 5 nén bạc và 30 quan tiền, mà thấy Hải-Yến đã không ve-vàng lại bỏ nhà đi hoài, muốn thúc Hải-Yến bước riết tới, nên đi theo ra ngoài sân, đứng dựa bên mình chàng rồi hỏi nhỏ rằng:

- Sao hôm nay cậu không tính chi hết, cứ bỏ nhà đi chơi hoài vậy? Thôi, để vợ chồng tôi đánh ép nó cho nhé?

Hải-Yến khều tay Đỗ-Cẩm đi thẳng ra ngoài đường cho xa nhà rồi nói rằng:

- Hôm nay tôi tính hết sức, chớ không phải tôi đi chơi đâu. Cô hai là con nhà nhỏ, cô đờn hay học giỏi, chớ không phải như sắp con gái dốt nát khác. Tôi đã xét kỹ rồi, nếu mình làm ngang chặc cô bất bình rồi hư việc của mình đi. Vậy tôi tính phải dùng nhơn nghĩa mà dụ cô mới được. Tôi đã sắp mưu kế xong rồi hết; vậy xin chú sáng mai, chùng ăn cơm rồi chú sai cô đi vô trong **giăng**³³ rừng Bình-Lợi mà quơ củi. Hễ cô đi thì cô mắc kế tôi. Nếu chuyễn này mà không được nữa, thì chú đánh đập mà ép cô, chùng ấy tôi không can nữa đâu.

Đỗ-Cẩm không hiểu kế của Hải-Yến thế nào, nên đứng ngó trôn-trôn rồi hỏi rằng:

- Mưu của cậu sắp sao đó? Sao hời nãy cậu nói phải dùng nhơn nghĩa mà dụ nó, rồi bây giờ cậu lại biểu sai nó đi vô rừng một mình?
- Ấy! Đó là kế nhơn nghĩa đa.
- Hễ vô rừng thì cậu làm ngang chớ gì. Làm như vậy là kế ba nài, chớ nhơn nghĩa gì?

Đỗ-Cẩm nói và cười ngất. Hải Yến cũng cười song chàng đáp rằng:

- Chú cứ việc sáng mai sai cô đi cho tôi.
- Tự ý cậu. Nè mà được rồi đừng có quên ơn tôi đa, nghe hôn?
- Tôi đâu dám quên.

Hai người nói rồi dắt nhau trở vô nhà tắt đèn gài cửa mà ngủ.

Sáng bữa sau, Hải-Yến thức dậy sớm ra đi, nói với vợ chồng Đỗ-Cẩm rằng mình vô thành mà chơi với anh em bạn học, dặn ở nhà hễ tới bữa cơm thì ăn chớ đừng có chờ. Khi bước ra cửa chàng quày đầu ngó Đỗ-Cẩm và nháy mắt hai ba cái rồi mới đi.

Đỗ-Cẩm hối Ánh-Nguyệt nấu cơm cho sớm mà ăn. Chùng ăn cơm rồi anh ta biểu Ánh-Nguyệt đi vô giăng rừng Bình-Lợi mót củi khô gánh về mà chụm. Ánh-Nguyệt vung lời, liền xắn quần xắn áo, rồi xách đòn gánh mà đi.

Nàng đi vô tới rừng rồi, kiếm lượm mấy nhánh khô vác đem về chung một chỗ. Một mình thân-thơ, tư bề vắng-vẻ, chỉ nghe chim kêu chèo chét trong bụi và thấy gió thổi lúc-lắc đầu nhành mà thôi. Nàng nhớ tới thân phận nàng bơ-vơ không nơi nương tựa, rồi lại nhớ tới quê nhà, không biết bây giờ chú với cậu còn mạnh giỏi hay không, nhà cửa bỏ gần hai năm rồi chắc bây giờ đã hư sập hết. Nàng nhớ tới đó thì buồn-bực chịu không được; nên ngồi khoanh tay mà khóc.

Nàng đương khóc, thình lình có năm sáu người ở trần trụi-trụi, mặt mày hung ác, tay chơn vạm-vỡ, kẻ xách cây, người cầm mác, ở giữa rừng xông ra, ngó thấy nàng áp chạy lại, rồi người đi đầu nói lớn rằng:

- Có con nhà ai ngộ quá bây; áp bắt nó đem về trại. May dữ hôn, tao chưa có vợ, vậy để tao bắt con này làm vợ chơi.

Ánh-Nguyệt hồn phi phách tán, lật đật đứng dậy muốn chạy, mà vì sợ run, hai chơn như ai trói, chạy không được. Bọn ấy áp vây chung quanh. Người đi đầu biểu bắt đó, chụp nắm hai tay Ánh-Nguyệt nhập lại rồi tút dây trong lưng ra mà buộc chặc cứng. Ánh-Nguyệt mặt mày xanh dờn, cúi lạy xin tha. Người ấy trợn mắt nạt rằng:

³³ Khu, khóm

- Tha cái gì? Ta bắt về làm vợ, chứ ai chém giết gì hay sao mà biếu tha.

Bọn ấy kéo xên Ánh-Nguyệt đi vô rừng. Ánh-Nguyệt tâm thần bác loạn, không dám la, mà cũng không dám khóc, cứ tiu-ríu đi theo. Đi được một hồi lâu, qua khỏi rừng rồi tới trăng. Ánh-Nguyệt ngó tứ hướng không thấy nhà cửa ai hết, chỉ thấy xa xa có một chòm cây xơ-rơ mà thôi. Bọn ấy lại dắt nàng đi qua chòm cây ấy. Khi gần tới, nàng thấy ở chính giữa chòm cây ấy có một cái cái nhà, nàng tưởng chỗ đó là trại của chúng nó, nào dè đi tới mới hay là cái miếu. Lúc đi ngang qua miếu, mặt trời xế bóng rồi, nàng liếc mắt dòm vô, thấy có một người trai đương ngồi dựa gốc cây, như người đi đường nghỉ mát. Nàng vụt la lớn lên rằng:

- Bớ người ta, làm phước cứu dùm tôi; tôi bị bọn ăn cướp nó bắt tôi đây nè!

Bọn ấy đưa đưa hèo muốn đập, đưa vác mác muốn chém nàng, rồi kéo nàng mà chạy.

Nàng khóc than nghe rất thảm thiết. Nàng chạy mà quày đầu ngó chừng coi người ở trong miếu đó có ra cứu mình hay không; nàng thấy người ấy xách cây chạy ra rồi rượt riết theo nạt lớn rằng:

- Bọn bây không phép làm ngang bắt vợ con người ta. Bây phải thả nàng ấy cho mau, bằng không thì ta bẻ đầu bây hết thấy.

Bọn ăn cướp đứng lại hết, rồi tên đầu đảng biếu bắt Ánh-Nguyệt đó nói rằng:

- Thằng nào đó mà dám nói phách dữ vậy? Bây đi trước đi, để tao ngắt họng thằng này rồi tao sẽ đi theo.

Tên đầu đảng cầm cây đứng mà chờ còn mấy đứa kia kéo Ánh-Nguyệt đi. Ánh-Nguyệt đi được một khúc quây đầu ngó lại, thấy tên trai ở trong miếu với tên đầu đảng đương đánh nhau, mà tên trai ấy bộ tướng lại giống in Hải-Yên. Cách chẳng bao lâu tên đầu đảng té nằm sấp dựa đường, còn tên trai ấy chạy theo kêu lớn rằng:

- Tao giết thằng đầu đảng của bây rồi, tao đó bây chạy đâu cho khỏi tao. Bây phải thả người ta ra, nếu bây trì hườn thì tao giết bây hết.

Ánh-Nguyệt nghe mấy lời ấy thì mừng rỡ hết sức. Còn bọn ăn cướp đứng lại nhìn nhau, coi thất sắc hết thấy. Chừng tên trai ấy chạy gần tới, thì bọn ăn cướp buông Ánh-Nguyệt ra rồi chạy tán lác hết. Ánh-Nguyệt tuy hai tay bị trói, song thấy tên trai ấy chạy tới cứu mình, thì lật đật ngồi bẹp xuống đất khóc lạy và nói rằng:

- Nhờ có ân-nhơn cứu tôi chứ không thì tôi đã bị tay kẻ dữ rồi. Vậy tôi xin lạy ít lạy mà đáp nghĩa cho ân-nhơn.

Nàng vừa nói tới đó thì tên trai ấy nói rằng:

- Úa! Cô hai! Cô đi đâu mà đến nỗi lâm hại như vậy?

Ánh-Nguyệt nghe hỏi liền ngược mặt lên ngó chàng, thấy quả là Hải-Yên, nàng chung-hửng. Hải-Yên biếu nàng đứng dậy, chàng lật-đật mở trói cho nàng rồi hỏi nàng đi đâu mà bị ăn cướp bắt. Nàng và khóc và kể hết đầu đuôi mọi việc lại cho chàng nghe.

Hải-Yên nghe rồi, bộ chàng coi giận lắm, đứng ngó dáo dác, thấy bọn ăn cướp đã chạy xa rồi rồi chàng chỉ tay mà nói rằng:

- Quân khốn kiếp, dám bắt người ta giữa ban ngày. Chớ chi hồi nãy theo kịp, tao giết hết thấy.

Chàng lại day lại ngó Ánh-Nguyệt mà cười rồi nói rằng:

- Hồi nãy tôi nghe cầu cứu, tôi không dè cô chút nào hết. May bữa nay tôi lại đi chơi lên phía trên này, chớ nếu tôi đi chỗ khác, thì chắc là cô phải bị bắt đi mất rồi biết đâu mà kiếm. Thiệt may quá!

Ánh-Nguyệt ngồi xuống muốn lạy mà tạ ơn nữa. Hải-Yên đưa tay đỡ nàng đứng dậy và nói rằng:

- Người anh hùng hễ thấy người ta lâm-nguy thì phải cứu. Dầu người xa lạ tôi cũng phải cứu người ta thay, huống chi là tôi với cô ở chung một nhà cần gì cô phải nói nhiều tiếng.

Chàng nói mà liếc mắt ngó nàng rất hữu tình. Nàng đứng bợ-ngợ một hồi rồi nói rằng:

- Cha mẹ tôi đã đẻ tôi một lần rồi. Hôm nay cậu cứu tôi, chẳng khác nào như cậu đẻ tôi một lần nữa. Ân nghĩa này tôi nguyện tạ dạ trọn đời, dầu kiếp này tôi đền đáp

cho cậu không được, thì tôi cũng nguyện kiếp sau làm thân trâu ngựa mà trả ơn cho cậu.

Hải-Yến cười mà nói rằng:

- Thôi cô đi theo tôi mà về, chớ ở đây mà nói chuyện hoài, trời tối về sao kịp. Cô muốn đền ơn đáp nghĩa cho tôi có khó chi đâu.

Ánh-Nguyệt có sắc thẹn, nên cúi đầu lặng thinh. Hải-Yến nhìn nàng rồi biểu nàng đi trước, nối gót theo sau. Chùng đi ngang qua chỗ Hải-Yến đánh với tên đầu đảng hồi nãy, thì thấy tên đầu đảng còn nằm dựa bờ, tay chơn *uynh-oan*, tóc râu rối-rắm như thây ma nằm đó. Ánh-Nguyệt nhìn mình rồi bước trái mà đi riết.

Hai người đi về dọc đường nói chuyện với nhau nghe thân thiết lắm. Ánh-Nguyệt tuy nghiêm chỉnh song không kháng cự như khi trước nữa, mà hễ Hải-Yến tỏ chút tình chi thì thấy miệng nàng lại chúm-chím cười. Chùng vô tới rừng hai người lại ngồi chung với nhau trên một gốc cây khô mà nghỉ chơn.

Ánh-Nguyệt muốn kiếm đồng củi mình đã gom hồi trưa mà gánh về. Hải-Yến không cho mà nói rằng trời đã gần tối rồi; không nên ở trễ. Hai người dắt nhau về tới nhà thì mặt trời đã chen lặn.

Đỗ-Cẩm thấy hai người về một lượt, mà Ánh-Nguyệt lại không có củi thì lấy làm lạ, nên chạy ra sân mà hỏi. Ánh-Nguyệt đem chuyện mình bị ăn cướp bắt và nhờ Hải-Yến cứu mà thuật lại cho vợ chồng Đỗ-Cẩm nghe. Vợ chồng Đỗ-Cẩm tuy nghi Hải-Yến bày mưu, song không rõ mưu sấp thế nào, nên cứ chất lượt lác đầu mà nói rằng:

- Trời ơi, may quá! Cha chả, nếu không có cậu cứu thì cháu đã bị về tay quân cướp rồi còn gì! Ôn cậu lớn quá, cháu đừng có quên nghe hôn cháu.

Chùng Ánh-Nguyệt đi vô nhà sau, Đỗ-Cẩm ngoắt Hải-Yến ra ngoài sân rồi hỏi nhỏ rằng:

- Thiệt có ăn cướp hay là cậu sắp đặt?
- Mưu của tôi đó. Phải dùng nguy kế mà dụ cô, chớ làm như chú bày đó, không được đâu.
- Mà cậu dụ nó được hay chưa?
- Được rồi, được rồi.

Hai người ngó nhau gặt đầu mà cười, rồi tẻ ra người đi cửa trước, kẻ đi ngả sau mà vô nhà.

*

* *

Lý-Ánh-Nguyệt tuy nhà nghèo, nhưng mà nét-na dè dặt, ăn nói hần hoi, lòng sạch tron không để đóng bợn nhơ, trí ngay thẳng không ưa điều *vay vọ*³⁴. Đã vậy mà nàng lại có ngón đòn hay, có văn học rộng, dầu nát thân cũng còn ôm chữ hiếu, dầu ngàn lượng cũng không đổi chữ tình. Gái như vậy Hải-Yến say đắm đến nỗi bỏ ăn bỏ ngủ, bỏ sách đèn, đến nỗi tổn của không phiến, bị nhục không tợn, nghĩ chẳng lạ gì. Người viết truyện này chẳng hề dám trách cái ái tình của chàng, chỉ buồn cho chàng là con nhà học trò, mà không hay trân trọng ái-tình, đã không biết tăng cao phẩm-giá của người mình yêu, mà lại còn bày kế nguy dùng chước xảo, mà làm cho phi tình dục của mình, người dường ấy chưa đáng đứng vào bực “đa tình nhơn”.

Từ ngày Hải-Yến cứu Ánh-Nguyệt khỏi nạn rồi, thì chàng ý công dày ơn trọng, nên theo ve vãn nàng nữa. Nàng vì ơn nghĩa, nên không dám kháng cự như trước, mà thấy cái tình của chàng rất nặng, tài của chàng rất cao, bởi vậy lần lần rồi nàng cũng động lòng. Có khi chàng làm thi biểu nàng họa, có khi chàng đưa đòn biểu nàng đòn, hễ chàng biểu thì nàng vưng lời, chớ không dám từ chối.

³⁴ không thẳng

Trai với gái gần nhau, khi ngâm thi khi hòa đờn, mà cả hai đều học giỏi hết thầy, bởi vậy lần lần rồi tình nàng cũng dan díu, lòng nàng cũng ngẩn ngơ. Chùng chàng dọ được ý nàng đã có tình với chàng rồi, chàng mới dờ việc tóc tơ ra mà nói nữa. Nàng cúi đầu e lệ, song gương nói nhỏ rằng:

- Em còn có một tháng nữa thì mãn tang của ông thân em. Vậy xin cậu chờ cho em báo hiếu rồi, em sẽ trao thân gởi phận cho cậu, đừng lo sửa tráp nâng khăn mà đền bồi ơn cứu tử.

Chàng nghe mấy lời như **côi**³⁵ tấm lòng sâu, nên nhìn nàng mà đáp rằng:

- Có mấy tiếng nói đó mà cô tiếc với tôi làm chi, để cho tôi mấy tháng nay ngâm sầu nuốt thắm, đợi gió trông mây, đầu đón hết sức!

Nàng ngược mắt ngó chàng, hai người nhìn nhau, sóng tình dôi dập, non ái chấp-chồng, tuy hai người không nói một tiếng chi nữa hết, mà mắt ngó nhau đó cũng đủ ước hẹn cùng nhau trăm năm vàng đá.

Tới ngày mãn tang, Hải-Yến đưa tiền biểu Ánh-Nguyệt đi chợ mua thịt rượu đem về nấu một mâm cơm mà cúng cha, rồi vợ chồng có thành hôn với nhau. Ánh-Nguyệt lãnh tiền đi chợ. Hải-Yến thấy việc mình muốn nay đã thành rồi, thì trong lòng vui-vẻ vô cùng. Chàng thừa lúc Ánh-Nguyệt vắng mặt, mới lấy 5 nén bạc mà đền ơn Đỗ-Cẩm và trả luôn 30 quan tiền của Ánh-Nguyệt thiếu đó nữa.

Cúng quây xong rồi, cả nhà ngồi chung lại mà ăn uống. Đỗ-Cẩm có lợi thì đắc chí, nên uống rượu xoàn-xoàn rồi nói với Ánh-Nguyệt rằng:

- Ngày nay cháu có chồng tử tế như vậy cháu đừng có quên ơn vợ chồng chú. Nếu bụng chú xấu như người ta, thì chú bắt cháu ở làm tôi mọi đến già, chớ chú **đương** **thèm**³⁶ kiếm chỗ tử tế mà gả, vậy cháu phải nhớ ơn vợ chồng chú” .

Ánh-Nguyệt thiết-thà không dè Đỗ-Cẩm bán mình, mà cũng không dè Hải-Yến lập mưu dụ dỗ, nên nàng ứa nước mắt mà đáp rằng:

- Thân cháu nghèo hèn côi-cút, hai năm nay nhờ chú thím nuôi dưỡng, bây giờ chú thím lại đứng gả cháu lấy chồng, ơn ấy cháu ghi nhớ hoài, dầu ngàn năm cháu cũng không quên được.

Đỗ-Cẩm gật đầu rồi bụng ly rượu uống nghe một cái ọt, coi bộ vừa lòng lắm.

Hải-Yến thành hôn với Ánh-Nguyệt được rồi, nghĩ ở chung chạ với vợ chồng Đỗ-Cẩm không tiện, nên xuất tiền mua một cái nhà nhỏ ở gần cửa thành hướng nam rồi hai vợ chồng dọn đồ về mà ở.

Trai tài gái sắc phận đẹp duyên ưa, người phi tình quên hết nỗi tương-tư, kẻ ghi dạ giữ tròn niềm tơ-tóc. Ban ngày vợ lo nồi cơm siêu nước, chồng chuyên bài sách câu thi; ban đêm vợ ngồi bên nây may vá áo quần, chồng nằm bên kia soi kính nấu sủ. Hễ chồng có láng-lơ đèn sách, thì vợ nhắc nhở khuyên lơn, hễ vợ có nhớ quê quán, buồn mẹ cha, thì chồng dẫn giải việc đời mà vỗ về an ủi.

Gặp bữa trăng trong gió mát thì vợ chồng nhắc ghé ngồi dựa mấy bụi bông, rồi mặt nhìn nhau vịnh phú ngâm thi, gặp đêm nảo trí buồn lòng, thì vợ chồng khêu tỏ ngọn đèn rồi kể vai nhau mà hòa đờn uống nước. Ai dòm vô nhà Hải-Yến thì cũng đều cho là một nhà phong lưu thú vị, cũng đều cho là một cặp tài tử giai nhon.

Mảng say sưa vì nét, mảng mê mẩn vì tình, nên xuân qua thu lại hết hạ sang đông, tính đã trót một năm, mà thắm thoát coi mau dường như trong mấy bữa.

Đến năm Tân-mão (1831) triều đình mở hội thi nữa. Các sĩ-tử sắm sửa tề-tự tại thành Gia-định mà nhập trường. Ánh-Nguyệt cũng lo sửa soạn bút nghiên cho chồng ứng thí.

Năm ấy Hải-Yến đậu Cử-nhon. Đến bữa xướng danh thiên-hạ náo nức trước cửa trường mà trông nghe tin tức.

³⁵ côi, mở ra

³⁶ không bao giờ chịu

Ánh-Nguyệt ngày đêm thành tâm khẩn nguyện cho chồng thi đậu, nên đến bữa ấy nàng nóng-nảy trong lòng ngồi nhà không yên, bởi vậy cũng đến đứng lóng-nhóng trước cửa trường thi mà nghe xướng danh. Chừng nghe tới tên họ quê quán của chồng, thì nàng vui mừng khắp khởi, chen trong đám đông mà kiếm chồng. Nàng đi cùng hết mà không gặp, trong trí tưởng có lẽ chồng nghe tin ấy lật-đật chạy về nhà mà cho mình hay, nên nàng bương-bả trở về nhà. Nào dè về đến nhà cũng không thấy chồng; nàng ngồi không yên cứ ra đứng dựa cửa ngóng trông hoài.

Nàng đợi không được, muốn đi kiếm nữa, mà rồi nàng nghĩ nếu lúc mình đi kiếm, chồng về nhà không có mình, lại càng thất công chồng chờ mình, bởi vậy nàng quyết ở nhà mà đợi chớ không đi nữa. Nàng mừng rỡ quá, muốn chia vui cùng chồng nên bắt một con gà làm thịt rồi nấu cơm mua rượu rồi dọn một tiệc đặng chồng về ăn uống khánh hạ ngày đạp bước thang mây.

Ánh-Nguyệt dọn tiệc xong rồi mà cũng chưa thấy Hải-Yến về. Nàng muốn làm công việc đặng nguôi bớt lòng trông đợi, nên nàng dọn dẹp trong nhà cho vén khéo, quét tước ngoài sân cho sạch sẽ, rồi nàng lại rửa mặt, thay quần áo. Nàng chờ đến tối mà không thấy chồng về. Trong lòng nàng ái-ngại, không thể chờ được nữa, nên nàng đập mâm cơm lại rồi sập cửa bỏ nhà mà đi kiếm.

Nàng đi vòng mấy cửa trường thi, đến chỗ nào cũng thấy năm ba chục người đương đứng mà đọc bản đề tên mấy sĩ tử mới thi đậu, song cũng không gặp chồng. Nàng buồn chí mới đi vòng lại phía chợ; ngoài đường thiên-hạ còn náo-nức, trong quán sĩ-tử còn lao nhao, người đi thi đậu thì hớn-hở vui cười, kẻ thi rớt thì buồn rầu xu-xị.

Ánh-Nguyệt đi ngang qua một cái quán, nghe trong quán có tiếng ca lãnh-lót, giọng đờn tiêu-tao, nàng liếc mắt dòm vô thì thấy có sáu sĩ-tử đương ngồi ăn uống vui cười, lại có ba nàng má phấn môi son xăn-bắn chung quanh kẻ đờn người ca mà dung rượu. Ánh-Nguyệt vừa xay mặt mà đi, thì nghe trong quán lại có một người cất tiếng cười lớn và nói rằng: “Hay lắm, hay lắm! Nết-na của cô mi, dầu vợ ta ở nhà cũng không dám bì, còn bài ca của cô mi, dầu cho ta chết với cô mi ta cũng không tiếc”.

Nàng nghe tiếng cười giọng nói giống như tiếng cười giọng nói của chồng, nên nàng ngừng bước đứng lại mà dòm vô quán nữa. Đèn đốt sáng quắc, rượu thịt đầy bàn, Hải-Yến ngồi phía trong đương ôm một đũa ca-nhi trum trum trong lòng mà hun-hít. Ánh-Nguyệt thấy cảnh lả-lơi ấy thì nàng hổ thẹn, nên nàng xây mặt chỗ khác rồi đi riết về nhà.

Chẳng hiểu lúc ấy trong lòng nàng buồn hay là giận, mà về đến nhà nàng nằm dầu-dầu. Nàng ngó mâm cơm mà tiếc công mình sắm sửa chờ đợi chồng từ hồi trưa cho đến bây giờ, chồng thi đậu rồi đã không lật-đật về nhà chung vui với vợ, mà lại kết bè kết bạn gheo nguyệt giỡn hoa, sá chi bọn ca-nhi mà khen nó nết-na hơn vợ nhà, tặng nó tài tình đáng chết sống. Thiệt ban đầu nàng phiền Hải-Yến, mà rồi nàng nghĩ chồng mình thi đậu nó vui mừng nên phải vui chơi với bạn chút đỉnh. Mấy năm nay công sách đèn cực khổ, ngày nay chơn bước thang mây, tên đề bản hồ, tự nhiên phải vui chơi, nếu mình trách chồng thì té ra mình hẹp hòi thái quá. Vợ chồng là nghĩa trăm năm, ngày nào cũng thấy mặt nhau, còn bần hữu không mấy khi tương hội, bởi vậy chồng mình phải vui với anh em trước, chớ vợ ở nhà mà **lật đật**³⁷ làm chi. Còn lời nói với ca-nhi là lời phỉnh phờ theo chén rượu, hơi nào mà mình cố chấp.

Ánh-Nguyệt nghĩ như vậy thì nàng hết phiền trách chồng, mà nàng biết chồng ăn chơi chỗ nào rồi, thì nàng cũng không bưng khuâng trông đợi nữa. Nàng gài cửa tắt đèn tính đi ngủ, mà nằm trong mùng nàng vui mừng cho chồng công thành danh toại hoài, nên nàng ngủ không được.

Trống trong thành trở canh tư rồi, Hải-Yến mới về kêu vợ mở cửa. Ánh-Nguyệt mới vừa nghe tiếng chồng kêu thì nàng mừng rỡ, nên lật đật thổi lửa, đốt đèn, mở cửa mà tiếp rước. Hải-Yến bước vô hơi rượu nức-nồng, mặt đỏ au, đứng chống nạnh ngó vợ mà hỏi rằng:

³⁷ *gấp rút*

- Tôi thi đậu rồi, toại chí hôn?

Ánh-Nguyệt cười và đáp rằng:

- Em biết tài học của anh cao, công học của anh dày, thế nào anh cũng thi đậu; tuy vậy mà em cũng cầu trời khẩn phật ủng hộ cho anh dữ quá. Nay cũng nhờ đức tổ tiên và nhờ ơn trời đất, nên thi đậu được, thì em mừng nhiều hơn hết, chớ sao lại không mừng.

- Em mừng lắm hay sao?

- Dạ, hồi sớm mai em lên đi nghe xướng danh. Chừng nghe tên anh thì em đi kiếm anh dữ quá không gặp. Em tưởng anh về nhà, em lật đật trở về, té ra không có anh. Em làm thịt một con gà dọn tiệc từ hồi trưa cho đến bây giờ đây, chờ anh về em đứng lễ khánh-hạ.

Ánh-Nguyệt bung một mâm rượu thịt đem ra mà để trên ván, sửa soạn cho chồng ăn uống. Hải-Yến khoát tay tỏ ý không muốn ăn và nói rằng:

- Qua đã ghé quán ăn uống với anh em bạn rồi, em hãy bung dẹp đi, qua không ăn nữa đâu.

Nàng đứng ngó chồng trôn trôn. Hải-Yến bỏ đi thay áo đổi quần, không nói chi nữa hết. Ánh-Nguyệt thấy chồng thi đậu về nhà mà không tỏ một lời nào có tình có nghĩa, mình muốn đứng lễ khánh hạ mà chồng cũng không chịu nhậm lễ, bởi vậy nàng buồn, nên bung mâm cơm để cất mà nàng rung rung nước mắt.

Mấy ngày sau, Hải-Yến cứ đi kiếm anh em bạn rồi ăn ngả nằm nghiêng trong mấy trà đình tửu điếm, chừng về nhà hễ bữa nào say thì ngủ, còn bữa nào tỉnh thì tính việc về An-Giang dựng bái tổ vinh qui, chớ không tỏ dấu dan díu thương yêu vợ như lúc trước nữa. Ánh-Nguyệt phiền thì phiền riêng trong lòng, chớ không dám nói ra, buồn thì buồn thầm trong bụng, chớ không dám lộ ngoài mặt.

Cách nửa tháng, Hải-Yến dọn dẹp đờn sách tính mượn ghe đưa về An-Giang. Ánh-Nguyệt không nghe chồng biểu mình đi theo, nên không hiểu ý chồng liệu phận mình thế nào, bởi vậy đêm nọ mượn ghe xong rồi, Hải-Yến định sáng bữa sau dọn đồ xuống ghe mà đi, Hải-Yến đương ngồi tréo mấy chơn nhíp ván tay khảy đờn, Ánh-Nguyệt mới thỏ thẻ hỏi rằng:

- Thưa, anh tính sáng mai đi về An-Giang, mà nhà cửa anh bỏ lại đây ai coi, sao em không nghe anh tính việc ấy?

- Thời để lại đây cho em ở, chớ còn biểu ai coi nữa bây giờ?

Ánh-Nguyệt nghe mấy lời thì biến sắc, nàng biết chắc chồng không đem mình theo, thì nàng buồn tủi vô cùng, song nàng gắng gượng làm vui mà thưa nữa rằng:

- Té ra anh tính em ở lại đây hay sao? Phận em là gái, hễ có chồng phải theo chồng.

Nàng vừa nói tới đó thì chàng buông cây đờn rồi châu mày day lại ngó nàng mà nói rằng:

- Qua tính để qua về bái tổ vinh qui, qua thưa việc của mình lại cho cha mẹ qua hay trước, rồi qua sẽ trở xuống rước em.

- Vậy chớ em đi với anh một lượt không được hay sao?

- Bất tiện lắm, bởi vì hồi qua cưới em qua không có thưa cho cha mẹ hay, nếu bây giờ qua dắt em về một lượt thì sái lễ lắm.

Ánh-Nguyệt châu mày ứa lụy, ngồi lặng thinh mà trong lòng đau đớn vô cùng. Hải-Yến thấy nàng buồn, bèn đứng dậy đi lại ngồi một bên, tay vịn vai nàng, miệng chum chim cười và nói rằng:

- Em đừng có buồn. Qua về có lâu lắm là một tháng thì qua sẽ trở xuống rước em. Ngày nay là ngày qua nhẹ bước thang mây vinh qui bái tổ, em phải vui về mà đưa qua, em buồn như vậy qua vui sao được. Vợ chồng ta ăn ở với nhau hơn một năm nay, tâm đầu ý hiệp, tri kỷ tri âm, em còn nghi ngại điều chi hay sao mà em buồn?

Ánh-Nguyệt cúi đầu, lấy vạt áo lau nước mắt rồi thỏ thẻ nói rằng:

- Em đâu dám nghi bụng anh. Em buồn là vì em sợ ý, hồi anh cưới em quên nhắc anh thưa cho cha mẹ hay trước, bởi vậy bây giờ mới có chỗ khó cho anh. Em sợ nếu anh

về nhà tỏ thiệt cho cha mẹ hay, mà cha mẹ không vui lòng, thì duyên nợ đời ta lấy làm khó lắm.

Hải-Yến trợn mắt trẻ môi đáp rằng:

- Ói, tưởng là việc gì kia, chớ việc đó em đừng có lo mà.
- Em phải lo, chớ không lo sao được. Cha mẹ là trời là biển, nếu cha mẹ không vừa lòng thì phận anh là con, anh dám cãi hay sao.
- Cha mẹ có biểu là biểu việc gì, chớ vợ chồng người ta thương yêu như vậy mà cha mẹ đành lòng dứt mối cang thường của người ta hay sao.

Hải-Yến nói tới đó thì nắm tay vuốt tóc Ánh-Nguyệt, bộ coi dang-dịu, tình coi mặn nồng lắm. Ánh-Nguyệt bớt buồn, song nàng ngồi lặng thính một hồi rồi nói nhỏ-nhỏ rằng:

- Xưa rày em không dám cho anh hay. Em có ghen đã được 3 tháng rồi, vậy anh có về thì nhớ trở xuống rước em mau mau, chớ đừng có bỏ em bơ-vơ tội nghiệp. Thân em côi-cút, bây giờ chẳng biết đâu mà nương dựa, xin anh chiếu cố thương dùm phận em.

Hải-Yến vừa nghe Ánh-Nguyệt nói có ghen đã được ba tháng thì mặt mày tái lét, buồng Ánh-Nguyệt ra rồi đi lại cửa đứng ngó ra ngoài sân. Gió thổi lá cây khua tiếng ào ào, đèn chói ngọn cỏ nhuộm màu hoa-hoét. Chẳng hiểu chàng suy nghĩ việc chi, mà đứng một hồi rồi day lại mặt mày buồn xo, hồi Ánh-Nguyệt sập cửa tắt đèn đi ngủ.

Sáng bữa sau Hải-Yến dọn đờn sách bút nghiên xuống ghe, đưa cho Ánh-Nguyệt 5 nén bạc rồi từ biệt mà về An-Giang. Ánh-Nguyệt đi theo xuống tới bến mà đưa chàng. Khi chàng bước xuống ghe thì nàng kêu mà nói rằng:

- Xin anh nhớ mấy lời em căn dặn, về đến nhà thì rán mà làm cho cha mẹ vui lòng rồi mau trở xuống rước em, chớ đừng để em đợi chờ tội nghiệp. Một ngày anh vắng mặt là một ngày em trông đợi. Vậy dầu thế nào, cũng xin chớ phụ tình nhau.

Lời nàng nói thảm thiết bi ai vô cùng, song không biết có động thấu lòng chàng được hay không, mà chàng gục gặt đầu rồi chun vô mũi không đáp một tiếng chi hết.

Trạo phu³⁸ nhổ sào xô ghe ra khỏi bến rồi gay³⁹ chèo. Ánh-Nguyệt đứng trên bờ ngó theo, nước mắt tuôn như mưa, ruột quặn đau như cắt, mái chèo chặt nước mà nó làm đau-đón lòng nàng cũng như ai vác cây đập trên ngực nàng vậy.

Ghe đi khuất mắt đã lâu mà Ánh-Nguyệt hầy còn thơ thẩn trên bến hoai, đứng chong mắt ngó mông đã thềm rồi ngồi khoanh tay mà khóc, khóc rồi lại ngó, làm như vậy đến tối mò nàng mới chịu lần bước trở về nhà.

*

* *

³⁸ người chèo ghe

³⁹ cột quay chèo vào cột chèo

Đêm hôm vắng-ve, mưa gió ò-ào. Dừa mé bờ tiếng ảnh-ương kêu uênh-oang, trên mái nhà nước mưa rơi lộp-độp. Đêm nay là đêm rằm, mà trăng bị mây án nên mịt mù cảnh vật, mùa này là mùa cây cỏ tươi tốt, mà bị giông mưa nên lá đổ nhánh quăn. Ánh-Nguyệt chong đèn một mình, lúc ngó ngọn đèn thấy gió tạt đèn xao dạt thấy bàng hoàng, khi ngó ra sân thấy bọt nước hiệp tan lòng thấy áo nã. Nhìn quanh quất thì có một người với một bóng, lóng tai nghe thì tiếng đé lộn với giọt mưa sa. Người buồn mà cảnh cũng giục buồn thêm, thân đã khổ mà phận e còn khổ nữa.

Hải-Yến ra về có hứa một tháng sẽ trở xuống rước Ánh-Nguyệt, mà đến bữa nay đã hơn ba tháng rồi không thấy ai đến rước, lại cũng không tiếp được thư từ. Mỗi buổi chiều nàng đứng tại bên, mây tháng trời đã mờ mắt ngóng trông, mỗi đêm vắng nàng chong đèn mà ngồi, năm canh lụn đã nã lòng chờ đợi.

Đêm nay nàng ngồi đương ngó giọt mưa, đương nghe tiếng đé, bỗng chút cái thai trong bụng nàng máy động, làm cho nàng giựt mình, lật-đật lấy tay mà rờ, rồi miệng chúm-chím cười. Nàng thầm nghĩ tình nghĩa vợ chồng, tang chứng ân ái hãy còn đây, có lẽ nào Hải-Yến quên nàng cho được.

Hải-Yến là con nhà học trò, tài cao trí rộng, tánh tốt văn hay, khi làm học sanh đã hăm hút với nhau, lẽ nào nay làm ông Cử lại quên bạn tào khương nghĩa cũ. Nàng nhớ lại ngày trước mình nghèo hèn phải ở cô công cho Đổ-Cẩm, mà chàng vì nặng tình theo nài ni nợ duyên. Người trọng tình như vậy không thể nào mà lãng xao cho được. Đã vậy mà chàng đã ra ơn cứu mình nên bây giờ dầu chàng có để cho mình đợi chờ năm ba tháng mình cũng không nên phiền trách, huống chi khi ra về chàng có để lại cho mình 5 nén bạc, chớ phải chàng bỏ bê gì hay sao mà mình buồn. Chàng lỗi hẹn đây chắc là tại chàng hoặc đau ốm, hoặc bối rối việc nhà, chớ người tài tình như chàng không lẽ nào lòng dạ bạc bẽo bao giờ.

Ánh-Nguyệt nghĩ như vậy, nên trông thì thiết nàng cũng trông hoài, song buồn thì nàng cũng bớt buồn chút đỉnh. Nàng chờ đợi qua cho tới mùa thu, đúng ngày nở nhụy khai hoa, nàng sanh được một đứa con gái, mà cũng chưa thấy dạng, lại cũng chưa được tin Hải-Yến. Bởi nàng đẻ nhằm mùa thu nên đặt tên con là Từ-thu-Vân.

Nàng thấy mặt con chừng nào thì nhớ chồng chừng nấy, bởi vậy hễ nàng nghe có người nào ở miệt An-Giang xuống buôn bán thì nàng cũng kiếm cho được mà hỏi thăm chồng. Bữa nọ nàng gặp một người lái buôn ở một làng với Hải-Yến, nàng mừng rỡ hết sức, nên ân cần mời về nhà mà hỏi thăm. Người ấy nói rằng Hải-Yến thi đậu về nhà không đầy một tháng thì quan Huyện Đông-xuyên đã kêu mà gả con. Cha mẹ Hải-Yến đã giàu, mà cha mẹ vợ lại sang nữa, bởi vậy bây giờ Hải-Yến sung sướng vô cùng, nghe nói chẳng bao lâu nữa triều-đình sẽ cấp bằng cho đi ngồi Tri-Huyện nào đó.

Ánh-Nguyệt nghe mấy lời chẳng khác nào như sét đánh ngang tai, bởi vậy nàng ngồi sững-sờ, tay ôm con nước mắt rung-rung chảy. Vì nàng thương Hải-Yến quá, nên tưởng bụng Hải-Yến cũng như bụng nàng. Nàng không chịu tin Hải-Yến phụ nàng. Nàng đổ thừa tại cha mẹ ép, chớ nàng với Hải-Yến tình nặng nghĩa dày, không lẽ nào mới vắng mặt nhau mà vội quên nhau như vậy. Nàng viết một bức thư mà tỏ nỗi-niềm trông đợi, xin Hải-Yến xuống rước nàng cho mau, lại tỏ luôn nàng sanh được một đứa con gái nữa rồi trao cho người lái buôn ấy và cậy đem dùm về cho Hải-Yến.

Thư gởi đi rồi thì nàng cứ ngồi mà trông đợi Hải-Yến hoài. Hễ chiều mát thì nàng bồng con ra bên mà kiếm ghe An-Giang, hễ đêm tối thì nàng chong đèn nhìn con cho bớt nhớ chồng.

Ngày lụn tháng qua, thư gởi đi đã được hai tháng rồi, mà cũng chưa thấy tin tức chi hết. Bữa nọ ăn cơm sớm mai rồi nàng bồng con đem để nằm giữa ván, là chỗ ngày trước Hải-Yến thường ngồi đọc sách đó, mà dỗ con ngủ, rồi bung thúng may ra ngồi dựa bên con mà vá áo.

Nàng ngồi may mà trong trí nhớ chồng, nên lăm lăm tay buông cây kim, mắt ngó trông ra ngoài cửa. Cặp chim đậu trên hàng rào kêu chót-chét, con nháy qua con chuyễn lại, vui

cùng nhau được kết bạn kiếm ăn. Bầy kiến bò ngoài cửa có hàng, con đi trước, con đi sau, thứ thời bầy vầy đoàn hợp lũ. Loài chim với loài kiến mà còn có đôi có bạn, sao loài người lại chích bóng đơn thân? Hay là khiến cho gái hồng nhan phải dày gió dạn sương? Hay là đạo nam tử phải xảo ngôn dối thế?

Ánh-Nguyệt nghĩ tới đó thì nàng ứa nước mắt. Con ruồi ở đâu bay lại đậu trên sống mũi Thu-Vân. Nàng lật đật lấy tay mà khoát cho con ruồi bay đi, rồi nàng nhìn mặt con. gương mặt tròn, gò má đỏ, nước da trắng, sống mũi cao, hình dung coi chẳng khác Hải-Yến chút nào, con như vậy ai nữ đành phụ rầy. Thu-Vân nằm ngủ mà ngay hai bắp chơn ra tròn vo và trắng nõn, coi như ai sắp hai củ cải để gần nhau; một bàn tay để trên đầu, một bàn tay gác ngang ngực, coi tướng mạo dễ thương dễ mến. Mẹ bà dạy nên một lát nhích miệng cười một cái, hai gò má hồng hai cái lỗ, hai cái môi ửng đỏ như thoa son.

Nàng nhìn con càng tủi cho phận con, có tội gì mà sanh ra đã mấy tháng rồi, chưa được thấy mặt cha lần nào hết! Nàng nhớ mấy lời chú lái buôn nói hôm nọ, thì lòng nàng bát ngát, trí nàng ngẩn ngơ, nhưng mà cũng chưa chịu tin, chắc ý rằng chẳng mau thì lâu bề nào Hải-Yến cũng rước nàng, bởi vì ân-ái với nhau đã sanh được một đứa con, tình còn nặng nghĩa thêm dày, dầu ngàn tứ muôn chung cũng không lẽ Hải-Yến ham đến nỗi phụ tình xưa nghĩa cũ. Nếu chàng có cưới vợ khác, ấy là tại mẹ cha ép uống, mà cưới vợ rồi há chàng không tưởng đến mình sao.

Ánh-Nguyệt đương suy nghĩ tới đó, bỗng thấy ngoài cửa có một người, trạc chừng 50 tuổi, xâm-xâm đi vô hỏi rằng:

- Nhà này phải là nhà của cô Ánh-Nguyệt hay không vậy cô?

Ánh-Nguyệt thấy người lạ đến hỏi tên mình, tin chắc là người của Hải-Yến sai xuống rước, bởi vậy nàng khấp khởi mừng thầm, lật-đật đứng dậy đáp rằng:

- Phải. Nhà này là nhà của tôi. Chú ở đâu mà hỏi thăm nhà tôi?

Người ấy và bước vô và nói rằng:

- Tôi ở trên An-Giang, ông Cử sai tôi xuống kiếm cô đang nói chuyện.

Ánh-Nguyệt nghe những tiếng “An-Giang, ông Cử” thì nàng mừng quýnh không kịp hỏi chi hết, lật đật trái chiếu trên ván giữa rồi mời khách ngồi. Con Thu-Vân nghe tiếng nói chuyện om-sòm, trái chiếu rột-rạt, nên giựt mình thức dậy khóc oé lên. Ánh-Nguyệt thò tay bồng con mà ôm trong lòng rồi miệng chúm-chím cười và hỏi khách rằng:

- Ông Cử về trên xưa rày mạng giới thể nào? Ông mượn chú xuống rước mẹ con tôi phải hôn?

- Ông mạnh giỏi. Ông không có biểu tôi rước cô; ông có đưa cho tôi một phong thơ, dặn phải xuống tìm mà đưa cho tới tay cô.

- Té ra có thơ của ông hay sao? Đầu chú đưa đây cho tôi.

- Mà cô phải tên là Lý-ánh-Nguyệt hay không?

- Phải, Ánh-Nguyệt là tôi đây.

- Ồ, như có phải thì tôi mới đưa, chớ lời thôi lạc mất đây về ông rày tôi chết.

Người khách dỡ vạt áo lên rồi thò tay trong sợi dây lưng mà móc ra một cái dây thuốc may bằng vải, cuốn tròn bằng curen chun vậy. Anh mở dây ra lấy một phong thơ đưa cho Ánh-Nguyệt và nói rằng:

- Đó, phong thơ đó. Cô dỡ ra mà đọc thử coi chớ tôi không hiểu ông viết giống gì ở trông.

Ánh-Nguyệt lấy phong thơ, chẳng hiểu việc lành dữ thế nào, nên nửa mừng nửa sợ, mặt tái xanh, tay run rẩy, nàng xé phong thơ ra rồi, một tay bồng con, một tay cầm thơ mà coi. Người khách ngồi ngó nàng thì thấy nàng ban đầu mặt tái, mà coi thơ riết rồi mặt nàng lại đỏ phừng-phừng; nàng châu mày trợn mắt tăng-hắng bậm môi, coi bộ như nàng giận những lời nói trong thơ đó vậy.

Chừng nàng coi dứt rồi, nàng quăng bức thơ trên ván, bồng con đứng dậy nói rằng:

- Người tánh tình như vậy mà dám xưng là học-trò! Thôi, thà là bạc phứt tôi như vậy cho tôi khỏi trông đợi nữa.

Người khách thấy cử chỉ của Ánh-Nguyệt như vậy thì lấy làm lạ, nên ngồi ngó nàng trân trân rồi hỏi rằng:

- Thơ ông Cử nói làm sao mà cô giận dữ vậy? Cô quen với ông hay là bà con?

Ánh-Nguyệt nghe mấy lời ấy thì biết Hải-Yên không có tỏ việc của mình cho người đem thơ hiểu, bởi vậy nàng day mặt chỗ khác mà đáp rằng:

- Tôi đây là vợ của Hải-Yên, còn con nhỏ tôi bỗng đây là con.
- Ừa! Sao vậy? Cha chả! Ông Cử ông làm tếu dữ kia! Cô nói cô là vợ mà sao năm trước ông thi đậu rồi về trên ông lại cưới con quan Huyện Đông-Xuyên?
- Thứ tiều nhơn thì nó làm như vậy chớ sao. Chú làm ơn về trên chú nói dùm với nó rằng con người ở đời mà khác với cầm thú là nhờ biết nhơn nghĩa. Năm trước tôi thấy nó là học-trò, ngày đêm chuyên đọc sử kinh, hễ mở miệng ra thì nói cang thường luân lý; tôi tưởng nó là người biết nhơn nghĩa, nên tôi mới đành trao thân gửi phận cho nó; bây giờ tôi mới hay nó mặt mũi người ta mà lòng dạ không phải người ta; nó đọc những kinh thánh truyện hiền đó là cốt để kiếm giàu sang, nó dùng lời ngon tiếng ngọt đó là cốt để phá danh tiết nhi nữ. Thôi, tôi với nó từ này không còn nhơn-nghĩa gì nữa. Nó rán mà hưởng giàu sang, để cho mẹ con tôi ...

Ánh-Nguyệt nói tới đó thì tức-tủi nghẹn cổ, nói không ra tiếng nữa. Người khách thấy vậy thì động lòng nên ngồi lặng thinh. Ánh-Nguyệt nước mắt nước mũi đổ chầm ngoàm, nàng bỗng con ra cửa mà hỉ mũi rồi trở vô nói rằng:

- Chú về trên làm ơn nói với ông Cử dùm như vậy cho tôi.
- Cô muốn nói việc gì với ông Cử thì cô viết thơ rồi tôi đem về dùm cho, chớ lẽ nào tôi dám đem những lời cô nói này giờ đó mà thuật lại cho ông nghe.
- Tôi viết thơ cho người như vậy thì uổng chữ của tôi lắm. Chú cứ về thuật lại như vậy đi mà.
- Ngặt quá

Người khách thấy chủ nhà không vui, nghĩ ngồi lâu bất tiện, nên nói lời thôi rồi lui ra mà đi. Khách ra khỏi cửa rồi, thì Ánh-Nguyệt lấy làm đau đớn trong lòng, nên nàng bỗng con vô vờng mà nằm, nước mắt tuôn dầm dề. Còn gì là danh tiết! Còn biết ai mà nương nhờ? Uổng công cha mẹ dạy dỗ, uổng công mình học lờ; dạy dỗ làm chi mà ngày nay nhục nhã tông tôn, học lờ làm chi mà ngày nay ô danh xú tiết? Bây giờ muốn về quê-quán, về sao cho đặng, thứ gái hư về càng nhục chớ ích gì. Bây giờ muốn ở đây, ở cũng không kham, phận yếu đuối lại thêm có con biết làm nghề chi mà nuôi miệng. Thôi cái thân này càng sống càng thêm hổ-ngươi đau đớn, sống nữa mà làm chi, thà thác phứt cho tòi đặng trả sạch nợ trần, đặng lấp vùi mạng bạc.

Này giờ nàng khóc thì con Thu-Vân nó ngủ; đến chừng nàng tỉnh chết, thì con nhỏ nó lại tựa mình, hai tay dụi mắt, rồi khóc oé lên. Nàng lật đật bỗng con mà cho bú, mắt nhìn con giọt lụy càng thêm chứa-chan. Nàng mới nghĩ lại nếu mình chết thì phận mình đã yên rồi còn con mình bỏ lại chi ai nuôi? Con là máu thịt của mình, lỗi tại nơi ai chớ nó có tội gì mà mình bỏ nó. Nàng suy xét tới đó rồi hồi tâm, nên ôm con Thu-Vân mà hun. Nàng buồn rồi giận, muốn chết rồi thương con, trong lòng ngo-ngẩn, ngoài mặt dầu-dầu, nên cứ nằm trên vờng với con hoài đến chiều nàng cũng không dậy nấu cơm mà ăn.

Vả từ khi nàng có chồng dọn nhà riêng ở rồi, lúc tình đương mặn, nghĩa đương nồng, Hải-Yên có tỏ thiệt cách vợ chồng Đỗ-Cẩm làm khó đặng ăn tiền bạc cho nhiều mới chịu gả nàng, thì nàng giận, nên nàng không thèm tới lui nhà Đỗ-Cẩm nữa. Mấy lần nàng đi viếng mộ cha thì nàng đi vòng ngã khác, chớ không chịu đi ngang nhà, mà chừng Hải-Yên thi đậu nàng cũng không qua mà báo tin. Nay nàng đi tới trước nhà Đỗ-Cẩm, đứng ngoài ngó vô thì thấy có một miếng đất trống mà thôi, nhà cửa đã giờ đem đi đâu mất bao giờ rồi..

Nàng hỏi thăm thì họ nói vợ chồng Đỗ-Cẩm làm ăn khá nên giờ nhà về quê quán ở miệt dưới Vũng-Gù đã hơn một năm rồi. Nàng chùng-hững đứng ngẩn-ngờ, biết còn ai mà bày tỏ nỗi niềm tâm sự. Nàng ứa nước mắt, bỗng con đi thẳng đến mộ cha ngồi ôm mồ mà khóc rống lên nghe rất thảm thiết. Nàng khóc một hồi rồi kể rằng: “Cha ôi! Thân con đau đớn, dưới suối

vàng cha có biết cho chăng? Phận con là gái mà để ô danh xú tiết như vậy, chừng chết còn mặt mũi nào con dám thấy cha nữa. Cái tội con làm nhục cho tông môn đây chẳng phải là tại con mà ra, ấy là tại loài người họ không biết trọng nhân nghĩa, họ không biết thương liễu bõ, nên thân con mới đến nỗi này. Nếu con không vì con Thu-Vân thì con đã tự vận mà chết hồi hôm qua rồi, có đâu con sống tới bây giờ. Xin cha mẹ dưới cửu tuyền xét dùm phận con”.

Nàng khóc đến trưa rồi mới bỗng con đi về. Nàng về vừa tới cửa xảy gặp ông ba Cửu là người ở lối xóm, già đã gần 70 tuổi. Ông thấy nàng cặp mắt đỏ chạch, không hiểu nàng có việc chi mà khóc như vậy, nên hỏi rằng:

- Cháu có chuyện chi mà coi bộ sầu não dữ vậy? Ông Cửu có nhắc nói chừng nào ông xuống rước cháu hay không?

Ánh-Nguyệt tức tủi trong lòng mà từ hồi hôm qua cho đến bữa nay nàng không tỏ với ai được, bởi vậy nàng vừa nghe ông ba Cửu hỏi mấy lời thì nàng lắc đầu ứa lụy đáp:

- Mời bác vô nhà rồi tôi thuật chuyện cho bác nghe.

Ông ba Cửu lấy làm lạ nên đi theo Ánh-Nguyệt ma vô nhà. Nàng mời ông ngồi rồi kể hết đầu đuôi mọi việc lại cho ông nghe, nói rằng Hải-Yến mới gởi thơ biểu nàng lo kiếm chồng khác à làm ăn, vì chàng kết nghĩa với nàng đó là ngẫu hiệp chơi trong lúc du học, chớ không phải duyên nợ trăm năm chi đó mà chờ đợi. Bây giờ nàng mới biết Hải-Yến với Đỗ-Cẩm âm mưu mà gạt nàng, mà biết được thì đã ô danh xú tiết rồi. Nàng nói hết rồi nàng than rằng:

- Thân tôi bây giờ khổ lắm! Muốn chết mà thương con nên chết không đành. Ở đây thì bơ-vơ, về xứ thì xấu hổ biết làm sao bây giờ! Trời ôi! Tôi có tội gì mà trời đất phạt tôi nên khiến cho tôi hư danh cực trí như vậy không biết.

Ông ba Cửu ngồi thở dài và nói rằng:

- Đời này thiên hạ họ giả dối lắm; tại cháu tưởng họ biết hơn nghĩa như cháu nên mới làm họ đó đa. Còn cháu kêu trời làm chi? Nếu trời đất mà ở công bình thì đâu có chuyện như vậy. Thôi cháu đừng buồn, hãy rán làm lụng làm ăn mà nuôi con. Ông Cửu là người có học, có lẽ một ngày kia ông hỏi tâm rồi ông cũng thương con ông chớ.

Ánh-Nguyệt lắc đầu đáp rằng:

- Chừng ông hỏi tâm thì thân mẹ con tôi đã tan nát rồi còn gì!